Chương VI
THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỨC CƠ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1991-2000)

I- HUYỆN ĐỨC CƠ ĐƯỢC THÀNH LẬP, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TỪNG BƯỚC ỔN ĐỊNH, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1991-1995)

Trong những năm đầu thập kỷ 90, tình hình thế giới có những diễn biến phức tạp, các thế lực đế quốc và phản động tấn công quyết liệt vào các lực lượng hòa bình, độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, nhằm tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội bằng mọi thủ đoạn thâm độc. Cuộc khủng hoảng toàn diện trong hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nhiều nước trên thế giới. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô đang đứng trước những thử thách nghiêm trọng. Ở trong nước, sau bốn năm thực hiện đường lối đổi mới, tình hình kinh tế - xã hội có những chuyển biến đáng kể, song vẫn chưa thoát khỏi được khủng hoảng. Trong bối cảnh tình hình đó, Đảng cộng sản Việt Nam vẫn đứng vững, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, tiếp tục tiến hành sự nghiệp đổi mới.

Từ ngày 24 đến ngày 27- 6 -1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng họp tại Hà Nội, Đại hội đã đánh giá thành tựu 5 năm đổi mới (1986 -1990), thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đề ra phương hướng, nhiệm vụ đổi mới toàn diện trong chặng đường tiếp theo, quyết tâm đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam tiếp tục tiến lên.

Tỉnh có chủ trương thành lập huyện Đức Cơ từ lâu. Trước khi có Quyết định thành lập huyện mới của Hội đồng Bộ trưởng. Từ đầu tháng 8 - 1991, Thường vụ Tỉnh ủy có quyết định thành lập tổ công tác huyện Đức Cơ gồm 5 đồng chí: Hoàng Cao Vân - tổ trưởng, Phạm Đình Thu, Ksor Byơih, Ksor Đứa, Rơ Mah Dâu, tổ công tác có nhiệm vụ khảo sát, thăm dò và chuẩn bị các điều kiện về tổ chức, cơ sở vật chất ban đầu bảo đảm cho huyện mới hoạt động.

Lúc bấy giờ thực trạng kinh tế - xã hội của 4 xã phía nam[1] huyện Chư Păh và 4 xã phía Bắc[2] huyện Chư Prông gặp nhiều khó khăn. Việc đói đau, dịch bệnh diễn ra liên tiếp. Dân ở các xã đói không có thức ăn phải vào rừng đào củ nần cắt ra ngâm vào nước từ 2-3 ngày, sau đó mới nấu ăn, nếu ăn liền bị ngộ độc. Đói đau đi kèm với dịch bệnh ỉa chảy, làm cho cuộc sống của nhân dân khó khăn càng thêm chồng chất. Trước tình hình trên, tổ công tác đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức cấp gạo cứu đói cho dân ở các xã trên.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế ở các xã trên còn nhiều yếu kém. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn nhiều diễn biến phức tạp, nạn buôn lậu

---

1 Xã Ia Krêl, Ia Dơk, Ia Kla, Ia Dom.

2 Xã Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Lang, Ia Kriêng.

thuốc lá Zét, thú rừng qua bên kia biên giới Campuchia chưa được kiểm soát chặt chẽ, còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định xã hội.

Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ ở các xã còn yếu kém về năng lực quản lý, hầu hết các xã đều có trụ sở, nhưng cán bộ xã không đến làm việc, chủ yếu đi nương rẫy. Các đồng chí trong tổ đội công tác phải xuống tận làng, xã vận động cán bộ xã lên trụ sở làm việc.

Tuy tình hình hết sức khó khăn, phức tạp nhưng tổ đội công tác đã phát huy được tính năng động, sáng tạo, đi sâu, đi sát cơ sở nắm bắt tình hình, động viên quần chúng nhân dân tham gia các phong trào thi đua, quyết tâm phấn đấu với tinh thần phát huy truyền thống cách mạng, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở huyện mới.

Ngày 15 - 10 - 1991, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ra Quyết định số 315 - QĐ/HĐBT về việc thành lập huyện Đức Cơ, trên cơ sở đất đai và dân số của 4 xã Ia Krêl, Ia Dơk, Ia Kla, Ia Dom của huyện Chư Pah và 4 xã Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Lang, Ia Kriêng của huyện Chư Prông, với diện tích tự nhiên 71.720 ha, dân số hơn 23.542 người, trong đó người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 62%.

Ngày 25 - 10 - 1991, Tỉnh ủy Gia Lai ra Quyết định số 21-QĐ/TU thành lập Đảng bộ huyện Đức Cơ và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện gồm 17 đồng chí. Đồng chí Hoàng Cao Vân - Tỉnh ủy viên làm Bí thư huyện ủy, đồng chí Ksor Byơih làm Phó Bí thư huyện ủy.

Tại cuộc họp Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện lần thứ nhất đã phân công các đồng chí cấp ủy phụ trách các lĩnh vực công tác của huyện và theo dõi giúp đỡ cơ sở; đồng thời thống nhất việc ổn định trụ sở làm việc của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo đời sống nhân dân.

Sau khi được thành lập, huyện Đức Cơ có những thuận lợi cơ bản, đó là sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị kinh tế Trung ương (các nông trường 701, 702, 703, 704, 705, 706 của Binh đoàn 15) đứng chân trên địa bàn huyện. Việc thành lập huyện có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với Đảng bộ và nhân dân trong huyện, là động lực để Đảng bộ, chính quyền huyện chỉ đạo sát tình hình địa phương, khai thác triệt để tiềm năng, thế mạnh của huyện, động viên nhân dân các dân tộc trong huyện phát huy truyền thống yêu nước, tích cực lao động sản xuất, tham gia các phong trào lao động cách mạng, đoàn kết cùng xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội huyện nhà từng bước phát triển đi lên.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi trên, sau khi được thành lập, huyện Đức Cơ cũng đứng trước những khó khăn, thử thách rất lớn. Cơ sở vật chất còn thiếu thốn, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; là huyện có trên 65% là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp; nền kinh tế còn mang nặng tính tự cấp, tự túc; phương thức sản xuất lạc hậu, cuộc sống du canh, du cư; công nghiệp, thương mại, dịch vụ nhỏ lẻ, lạc hậu. Tỷ lệ mù chữ trong độ tuổi từ 15 - 35 tuổi chiếm 80%. Một bộ phận cán bộ, đảng viên đến nhận nhiệm vụ mới có biểu hiện hoang mang, giao động trước những khó khăn của huyện, thiếu yên tâm

công tác. Mặt khác, huyện Đức Cơ có cửa khẩu nối liền với các tỉnh Đông bắc Campuchia, có đường biên giới chung giữa hai nước trên địa bàn huyện dài 35 km, nên tình hình buôn lậu thuốc lá, gỗ lậu qua biên giới, những bất ổn về an ninh chính trị vẫn còn nhiều phức tạp…

Đứng trước những thuận lợi và khó khăn nói trên, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện đã bám sát chủ trương, đường lối của Trung ương, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, tăng cường chỉ đạo công tác tư tưởng trong tình hình mới, huy động toàn bộ lực lượng làm công tác tư tưởng cùng các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể tập trung tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Quyết định số 315 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập huyện Đức Cơ, làm cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện nhận rõ chủ trương thành lập huyện là đúng đắn, phù hợp với thực tế khách quan, tạo điều kiện cho địa phương phát huy tiềm năng và thế mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Từ đó tích cực khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện.

Những kết quả trên mặt trận tư tưởng cùng với những chuyển biến của tình hình kinh tế - xã hội sau ngày thành lập huyện đã từng bước củng cố niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện, tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đổi mới của Đảng.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương nêu cao tinh thần trách nhiệm, động viên cán bộ, đảng viên nhanh chóng khắc phục khó khăn về nơi ở, ổn định và làm việc nhanh chóng triển khai nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; tập trung sức chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, quyết tâm xây dựng huyện Đức Cơ phát triển đi lên.

Ngay từ đầu quý IV năm 1991, các cấp ủy Đảng đã tập trung chỉ đạo nhiệm vụ sản xuất nông - lâm nghiệp. Các ban ngành, đoàn thể, chính quyền các cấp trong huyện đã triển khai, hướng dẫn nhân dân áp dụng các biện pháp khoa học tiên tiến trong sản xuất, đẩy mạnh chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh. Đẩy mạnh trồng cây công nghiệp ngắn ngày. Các hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải được củng cố và chú trọng. Các ngành tài chính thương mại, giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội được triển khai kịp thời, đảm bảo hoạt động và bước đầu có những chuyển biến.

Sau hơn 3 tháng đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính huyện mới, tuy còn gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ huyện Đức Cơ đã nhanh chóng ổn định tổ chức. Cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện đoàn kết, nhất trí; các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của huyện có sự phối hợp hoạt động đồng bộ, toàn diện và có hiệu quả. Đời sống nhân dân bước đầu giảm bớt được khó khăn. Đó là cơ sở quan trọng tạo tiền đề để Đảng bộ huyện Đức Cơ tiếp tục phát triển đi lên.

Sau một thời gian chuẩn bị khẩn trương và chỉ đạo chặt chẽ các tổ chức cơ sở Đảng trong huyện tiến hành Đại hội. Tháng 12 - 1991, Ban chấp hành Đảng bộ huyện Đức Cơ đã tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ nhất (vòng 2) tại Hội trường huyện ủy. Đại hội đã thảo luận và thông qua báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời, tập trung phân tích những thuận lợi, khó khăn, thách thức và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, chủ trương, giải pháp chủ yếu của

Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1992-1996. Nghị quyết Đại hội đã nêu rõ mục tiêu tổng quát:

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, khai hoang phục hóa làm thủy lợi, xây dựng đồng ruộng, tăng nhanh diện tích lúa nước hai vụ, phát triển cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày như lạc, vừng, cao su.

- Về công tác định canh, định cư gắn với phát triển kinh tế gia đình, định cư phải gắn với định canh. Giải quyết và cân đối được lương thực tại chỗ có đủ ăn, tích lũy và làm nghĩa vụ cho Nhà nước. Về lâm nghiệp, chú trọng công tác quản lý khai thác, chế biến, khoanh nuôi, bảo vệ và trồng rừng phù hợp với khả năng thực tế, vừa bảo đảm kinh tế địa phương và giữ vững được vốn rừng phát triển lâu dài.

- Tăng cường công tác phân phối lưu thông, tập trung giải quyết vấn đề ngân sách để xây dựng cơ sở hạ tầng, mở rộng giao lưu hàng hóa, phát huy sức mạnh của các đơn vị kinh tế quốc doanh và các thành phần kinh tế khác. Giải quyết tốt mối quan hệ hợp tác với đơn vị kinh tế Trung ương và kinh tế địa phương, tạo cho được một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

- Tập trung củng cố xây dựng sự nghiệp văn hóa - y tế, giáo dục, từng bước xóa bỏ tập tục lạc hậu ảnh hưởng đến sức khỏe và sản xuất của nhân dân. Quan tâm xây dựng sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục ở những vùng xa xôi, hẻo lánh và khu căn cứ cách mạng cũ, từng bước thay đổi bộ mặt đời sống, kinh tế - xã hội ở nông thôn.

- Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân với kế hoạch phòng thủ biên giới vững chắc, củng cố thực lực chính trị tại chỗ với số lượng, chất lượng, đảm bảo cơ động sẵn sàng chiến đấu có hiệu quả trong mọi tình huống.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, củng cố chính quyền các cấp và các đoàn thể quần chúng.

Với tinh thần dân chủ, trách nhiệm, Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện gồm 21 đồng chí. Ngày 3 - 1 - 1992, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I họp bầu Ban Thường vụ huyện ủy, bầu Bí thư, các Phó Bí thư huyện ủy, bầu Ủy ban kiểm tra huyện ủy và phân công các ủy viên. Ban Thường vụ huyện ủy khóa I gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Cao Vân - Tỉnh ủy viên được bầu làm Bí thư huyện ủy, các đồng chí Ksor Byơih và đồng chí Phạm Đình Thu được bầu làm Phó Bí thư huyện ủy.

Đại hội Đảng bộ huyện Đức Cơ lần thứ I là một sự kiện trọng đại trong đời sống chính trị của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn, là một dấu mốc quan trọng trong lịch sử xây dựng và phát triển Đảng bộ huyện. Đại hội thành công đã cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện nêu cao ý chí tự lực, tự cường, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc để tạo nên sức bật của một huyện mới trên con đường phát triển đi lên trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Sau Đại hội, Đảng bộ và nhân dân trong huyện tập trung quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X và Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng bộ huyện trong điều kiện nền kinh tế huyện nhà ở điểm xuất phát thấp, đời sống nhân dân còn gặp

nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng còn nghèo nàn, lạc hậu. Nhằm khắc phục những khó khăn, khai thác tối đa tiềm năng đất đai, lao động để đạt được những mục tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ I đề ra, trong những năm 1992-1993, Ban Thường vụ huyện ủy đã chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung đẩy mạnh công tác khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích lúa nước 2 vụ từ 20 ha năm 1992, lên 40 ha năm 1993, từng bước hướng dẫn cho bà con người đồng bào dân tộc thiểu số quen làm ruộng nước, hạn chế dần nạn phá rừng làm nương rẫy. Năm 1992, toàn huyện đã gieo trồng được 4.601 ha, trong đó vụ đông xuân gieo trồng được 26 ha. Năm 1993, đã gieo trồng được 5.265,5 ha, trong đó lúa nước 129 ha, lúa rẫy 3.674, 2 ha; ngô 541 ha; lạc 2 vụ 305 ha. Nhờ tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nên năng suất cây trồng tăng lên đáng kể. Diện tích lúa mở rộng, năng suất lúa tăng cao nên vụ mùa năm 1993, tổng sản lượng quy thóc đạt 5.450 tấn (kế hoạch là 4.593 tấn), đạt 118,6% kế hoạch, tăng 1.059 tấn so với năm 1992; lương thực bình quân đầu người đạt 249,6 kg/người/năm. Các loại cây công nghiệp ngắn ngày và cây màu như ngô, đậu đỗ được đưa vào trồng xen canh bên cạnh cây lúa, bước đầu tạo đà chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện. Riêng cây cao su được chú trọng hàng đầu và xác định lâu dài làm mũi nhọn phát triển kinh tế.

Chăn nuôi từng bước phát triển đa dạng theo hướng sản xuất hàng hóa, đáp ứng được cơ bản nhu cầu về sức kéo và thực phẩm tiêu dùng cho nhân dân. Đàn trâu, bò, lợn, gia cầm tăng nhanh, đến năm 1993, toàn huyện có 4.738 con bò, 738 con trâu, 5.328 con lợn và 10.945 đàn gia cầm. Trong nhân dân đã xuất hiện nhiều hộ tổ chức nuôi ong, đem lại giá trị kinh tế cao.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về việc phủ xanh đất trống đồi trọc gắn với công tác định canh, định cư, dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng, chính quyền, nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện đã tích cực trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng. Ủy ban nhân dân huyện và phòng nông lâm nghiệp đã chỉ đạo cho nhân dân 2 xã Ia Kla và Ia Kriêng trồng mới được 36.000 ha cây bời lời đỏ. Cùng với việc thực hiện nguồn vốn 327, lâm trường huyện Đức Cơ đã làm dịch vụ chuyển giao kỹ thuật cho người dân ở hai xã Ia Nan và Ia Dom trồng mới được 38 ha cao su, 81 ha cây bời lời, qua đó tạo được nhiều việc làm cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Công tác định canh, định cư được các cấp ủy Đảng coi trọng và coi đây là một cuộc vận động lớn để giúp đồng bào các dân tộc trong huyện nhanh chóng ổn định đời sống lâu dài. Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện quyết định chọn 2 xã Ia Kriêng và Ia Pnôn làm điểm công tác định canh, định cư của huyện.

Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước, huy động tối đa mọi nguồn vốn tập trung cho xây dựng cơ bản, các công trình thủy lợi, làm đường giao thông, xây dựng hệ thống nước, điện, trường học, bệnh viện, phục vụ trực tiếp cho sản xuất và đời sống của nhân dân. Hoàn thành xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện. Sau 2 năm, huyện đã đầu tư, tu bổ, nâng cấp đường giao thông liên thôn, liên xã với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm; chú trọng tu sửa và mở rộng mạng lưới điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân. Năm 1992, tổng số vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản đạt 2,062 tỷ đồng, năm

1993 là 1,433 tỷ đồng. Nhờ vậy, tốc độ xây dựng phát triển mạnh, tiến độ thi công một số công trình bước đầu đảm bảo chất lượng.

Hệ thống thông tin liên lạc cũng có nhiều chuyển biến, huyện cùng với tỉnh đầu tư, lắp đặt tổng đài điện tử trị giá gần 100 triệu đồng, thiết bị truyền thanh, truyền hình từng bước hiện đại hóa, nhằm đảm bảo phục vụ nhu cầu thông tin cho người dân. Thông tin liên lạc thuận tiện góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, cơ sở vật chất cho văn hóa, giáo dục, y tế và các lĩnh vực xã hội khác được cải thiện.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có sự phát triển rõ nét. Số lượng máy xay xát, cưa mâm, rèn, mộc năm 1993 tăng gấp 8 lần so với năm 1991, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

Trong điều kiện khó khăn của huyện, hoạt động tài chính cũng đã có sự chuyển biến tích cực, bám sát và phục vụ kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Các nguồn thu trên địa bàn huyện bước đầu đi vào ổn định và được khai thác theo chiều hướng tốt. Năm 1992, tổng thu trên địa bàn huyện đạt 2,4 tỷ đồng, tăng lên 3,1 tỷ đồng vào năm 1993.

Ngay từ cuối năm 1991 đầu năm 1992, hệ thống thương mại và dịch vụ của huyện được sắp xếp, tổ chức lại, kinh doanh bước đầu có hiệu quả, đáp ứng phần lớn các mặt hàng thiết yếu như gạo, xăng dầu, muối Iốt, vải và các nhu yếu phẩm khác, phục vụ đời sống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện. Hoạt động thương mại có nhiều chuyển biến, ở huyện đã hình thành được một số chợ nông thôn, bước đầu phục vụ trao đổi mua bán, hàng nông sản, hàng tiêu dùng cho nông dân, nhất là vùng sâu, vùng xa có nhiều khó khăn. Tổng giá trị doanh số mua vào năm 1993 đạt 285,475 triệu đồng, bán ra đạt 347,42 triệu đồng.

Cùng với việc tập trung phát triển kinh tế - xã hội, công tác văn hóa - xã hội, thực hiện chính sách xã hội được Đảng bộ huyện quan tâm và có những chuyển biến tích cực. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, huyện ủy đã đề ra các chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số và kế hoạch hóa gia đình, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các chương trình giải quyết việc làm và triển khai đạt kết quả bước đầu.

Ngày 24 - 3 - 1994, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, tại Hội trường huyện ủy, Đảng bộ huyện Đức Cơ tổ chức Hội nghị đại biểu Đảng bộ huyện giữa nhiệm kỳ, nhằm đánh giá tình hình của huyện sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần I. Hội nghị khẳng định: là một huyện mới thành lập, qua 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ IX và Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ I, tình hình kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng đã có những chuyển biến tích cực, kinh tế có xu hướng phát triển, diện tích, năng suất, sản lượng quy thóc, bình quân lương thực đầu người đều tăng. Cơ sở hạ tầng được ưu tiên đầu tư, văn hóa - xã hội có sự chuyển biến đáng kể, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các tổ chức đoàn thể đã được đổi mới và nâng lên một bước, đáp ứng với yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới.

Cùng với khẳng định những thành tựu đạt được, Hội nghị đã nghiêm túc chỉ ra những hạn chế, yếu kém và những vấn đề mới phát sinh như kinh tế của huyện phát triển chậm, trình độ dân trí còn thấp, sản xuất nông nghiệp vẫn còn lạc hậu, mang tính tự cung, tự cấp, đời sống của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Văn hóa - xã hội vẫn còn nhiều vấn đề bức xúc chưa được giải quyết. Tình hình biên giới chưa được ổn định, nạn buôn lậu ngày càng gia tăng, số người vượt biên trái phép còn nhiều. …

Trên cơ sở đánh giá tình hình, Hội nghị đã bổ sung một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội của huyện cần đạt được đến năm 1995 và đề ra các nhiệm vụ trọng tâm: *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cốt lõi là chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tiếp tục phát triển nông - lâm nghiệp toàn diện gắn với công nghiệp chế biến và dịch vụ. Ưu tiên có trọng điểm xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật của huyện. Từng bước thực hiện tốt chương trình xóa đói giảm nghèo. Thực hiện có hiệu quả các chương trình giải quyết việc làm, định canh, định cư cho đồng bào các dân tộc; thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế, giáo dục. Xây dựng thực lực chính trị cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*

Hội nghị bầu bổ sung 2 đồng chí Ksor Đứa và đồng chí Nguyễn Hoàng Huy vào Ban Thường vụ huyện ủy, nâng tổng số các đồng chí trong Ban Thường vụ là 9 đồng chí, Ban chấp hành Đảng bộ huyện Đức Cơ khóa I lên 19 đồng chí.

Trong những năm 1994 - 1995, Đảng bộ huyện Đức Cơ tiếp tục tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Trong đó đặc biệt chú trọng sản xuất lương thực, lúa, màu và mở rộng diện tích cây công nghiệp dài ngày như cao su, cà phê có giá trị hàng hóa; tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, nhất là các giống lúa, ngô có năng suất cao, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng vật nuôi; mở rộng giao đất, giao rừng cho các hộ nông dân nhằm từng bước công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn.

Trên lĩnh vực sản xuất nông - lâm nghiệp: mặc dù bị thiên tai, mưa bão liên tiếp gây thiệt hại nặng nề về lúa, hoa màu và cơ sở vật chất, nhưng dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, cán bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện đã đoàn kết vượt qua mọi khó khăn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, ngành nông nghiệp huyện có nhiều chương trình đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như chương trình lúa lai, ngô lai, hướng dẫn nông dân chăm sóc giống cây trồng vật nuôi và phòng trừ sâu bệnh, nhờ đó sản xuất nông nghiệp trong những năm 1994 - 1995 có sự phát triển toàn diện. Năm 1994, toàn huyện đã gieo trồng được 4.828,3 ha, trong đó cây lương thực đạt 4.596 ha. Năm 1995, tổng diện tích gieo trồng đạt 7.451 ha, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 7.080 tấn, diện tích lúa nước tăng 76,8% so với năm 1994, bình quân lương thực đầu người đạt 305 kg/người/năm, tăng 70 kg so với năm 1991.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân trong huyện đã nhận thức và từng bước đẩy mạnh chăn nuôi phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, chú trọng tiêm phòng dịch bệnh. Mặt khác, sản xuất lương thực phát triển theo hướng thâm canh, cơ bản giải quyết được tình trạng thiếu lương thực trong huyện, đó cũng là điều kiện góp phần thúc đẩy chăn nuôi phát triển. Vì vậy đàn gia súc, gia cầm của huyện có tốc độ phát triển khá. Năm 1993, đàn trâu, bò của huyện có 5.476 con, đã tăng lên 6.310 con năm 1995, đàn gia cầm có 10.945 con, tăng lên gần 12.000 con.

Từ khi có Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về *"đổi mới quản lý kinh tế trong các hợp tác xã nông nghiệp"*, sức sản xuất ở nông thôn và từng hộ gia đình nông dân được giải phóng, Khoán 10 tạo ra động lực mới, năng động trong kinh tế, nông dân trong huyện đã gắn bó trở lại với ruộng đất, quan tâm đến việc đầu tư vốn và công sức để lao động sản xuất, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi. Quá trình hoạt động của hợp tác xã từng bước có sự đổi mới, ruộng đất, trâu bò, công cụ được chuyển giao khoán đến hộ nông dân quản lý, sử dụng. Quy mô hợp tác xã được điều chỉnh hợp lý hơn.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, cấp ủy Đảng luôn coi trọng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Hình thành các vùng chuyên canh để phát triển công nghiệp chế biến nông sản, chú trọng và đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ, khuyến khích phát triển mạnh tiểu thủ công nghiệp và các thành phần kinh tế. Từ cuối năm 1994, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp dần đi vào ổn định và có bước phát triển, chuyển động tích cực theo cơ chế thị trường, năm 1995 giá trị tổng sản lượng đạt 420 triệu đồng, tăng 10% so với năm 1994. Tốc độ tăng bình quân hàng năm đạt 11,7%.

Hoạt động thương mại - dịch vụ có sự khởi sắc, trong lĩnh vực phân phối lưu thông với cơ chế thị trường hoạt động có nhiều chuyển biến đáng kể, mua bán trao đổi hàng hóa ngày một tăng, hàng hóa phong phú và đa dạng. Trong những năm 1991 - 1995, thương nghiệp quốc doanh đạt 12,94 tỷ đồng doanh số mua vào, đạt 145% kế hoạch, doanh số bán ra 13,91 tỷ đồng, đạt 107% kế hoạch.

Từ năm 1994, ngành tài chính ngân hàng bước đầu thực hiện phân cấp và điều tiết ngân sách, đồng thời khai thác các nguồn thu tốt hơn. Thu ngân sách hàng năm tăng 16,3%. Năm 1993, tổng thu ngân sách đạt 3,1 tỷ đồng, tăng hơn năm 1992 là 700 triệu đồng. Trong đó thu tại địa phương là 890 triệu đồng, tăng 260 triệu đồng so với năm 1992, góp phần giải quyết các nhu cầu chi trên địa bàn huyện. Đến năm 1995, tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 4,052 tỷ đồng, đạt 147% kế hoạch, tổng thu ngân sách của địa phương đạt 1.073 triệu đồng, tổng chi 4,003 tỷ đồng. Việc thu ngân sách hoàn thành kế hoạch đề ra, việc chi ngân sách ngày càng hợp lý, đáp ứng yêu cầu chi thường xuyên và chi xây dựng cơ bản trên địa bàn toàn huyện.

Xây dựng cơ bản tập trung huy động các nguồn vốn đầu tư, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong những năm 1991 - 1995 là 6,5 tỷ đồng. Tập trung vào các công trình trọng yếu như xây dựng trụ sở làm việc cho các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, đường giao thông đi lại, điện, nước, trường, trạm.

Đi đôi với việc xây dựng và phát triển kinh tế, Đảng bộ huyện luôn luôn coi trọng phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, thể thao và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương (khóa VII) về văn hóa - văn nghệ, giáo dục đào tạo và chăm sóc sức khỏe nhân dân, ngày 19 - 6 - 1993, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã đề ra chương trình hành động để đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo huyện nhà. Với sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự nghiệp giáo dục - đào tạo của huyện có những bước phát triển đáng kể. Năm học 1991 - 1992, toàn huyện có 12 trường, 129 lớp với 3.478 học sinh, năm học 1994 - 1995, có 21 trường, 179 lớp với 4.903 học sinh. Trong những năm (1991- 1995), tỷ lệ học sinh đến trường hàng năm đều tăng bình quân 38%; đã huy động được 73,6% số trẻ em trong độ tuổi đến trường học tập.

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và chống thất học, xóa mù chữ được coi trọng. Năm học 1991 - 1992, đã mở được 22 lớp chống thất học cho 509 em và xóa mù chữ cho 464 người; năm học 1994 - 1995 đã mở được 22 lớp chống thất học cho 485 học sinh, xóa mù chữ cho 437 người và mở được 9 lớp học bổ túc văn hóa cho 277 học viên. Ngày đầu mới thành lập huyện, có trên 2/3 làng trắng về giáo dục, đến cuối năm 1995 đã xóa được 100% làng trắng về giáo dục.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập được đầu tư, với phương châm *"Nhà nước và nhân dân cùng làm"*. Bằng các nguồn vốn của dự án 327 và huy động nhân dân đóng góp tiền, vật liệu, ngày công lao động, trong 2 năm 1993 - 1994, đã xây dựng được 68 phòng học ở 9 xã và thị trấn, đóng mới 1.495 bộ bàn ghế, năm 1995 đã xây dựng được 25 phòng học, trang bị 726 bộ bàn ghế cho học sinh và giáo viên.

Cùng với việc phát triển cơ sở vật chất, công tác đổi mới phương pháp dạy và học được chú ý, chất lượng giáo dục nâng cao một bước ở các ngành học, chăm lo giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, làm tốt công tác thi cử, thực hiện nề nếp, kỷ cương dạy và học nên kết quả học sinh tốt nghiệp cao, bình quân đạt trên 90% bậc tiểu học, trung học cơ sở đạt 96,7 %.

Ngành y tế cũng đạt được nhiều tiến bộ, hệ thống y tế từ huyện đến cơ sở được củng cố, mạng lưới khám, chữa bệnh được sắp xếp lại. Sau khi có quyết định thành lập huyện Đức Cơ vào tháng 10-1991, ngày 01 - 01 - 1992, Ủy ban nhân dân huyện ra Quyết định thành lập Trung tâm y tế huyện và được Bệnh xá Binh đoàn 15 bàn giao lại cơ sở cũ để hoạt động và điều trị bệnh nhân. Năm 1991, đội ngũ cán bộ y tế của huyện có 33 người, trong đó có 1 bác sỹ, cơ sở vật chất thiếu thốn, trong khi đó, tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện có những diễn biến phức tạp, nhất là bệnh sốt rét, phong, lao… Mạng lưới y tế cơ sở chưa có gì, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ y tế còn thấp, nhận thức của nhân dân về khám, uống thuốc chữa bệnh chưa cao, năm 1992, chỉ có 668 lượt người đến Trung tâm y tế huyện để khám bệnh và điều trị.

Mặc dù còn rất nhiều khó khăn, yếu kém song được sự quan tâm chỉ đạo của huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và nhất là sự giúp đỡ về nghiệp vụ của Sở Y tế, ngành y tế huyện đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phòng chống dịch bệnh đạt được những kết quả quan trọng, bước đầu đã khống chế

được dịch sốt rét có nguy cơ bùng phát vào tháng 4 - 1992, đồng thời điều trị và nắm chắc số bệnh nhân lao, phong và điều trị.

Đến cuối năm 1995, toàn huyện có 50 giường bệnh, tăng 20 giường so với năm 1991, có 5/10 xã có trạm y tế xã với 63 cán bộ chuyên môn. Công tác dự phòng phát triển khá, tiêm chủng mở rộng nhiều năm liền đạt bình quân từ 70 - 85%, các chiến dịch thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván trẻ sơ sinh đều đạt và vượt chỉ tiêu, các chương trình quốc gia về y tế được triển khai kịp thời và đạt được nhiều kết quả, năm 1991 tỷ lệ người mắc ký sinh trùng sốt rét từ 22,6% giảm xuống còn 7,4% năm 1995, tỷ lệ người mắc bệnh bướu cổ từ 20,5% (năm 1993), giảm xuống còn 18% năm 1995. Hoạt động truyền thông, dân số, kế hoạch hóa gia đình được tiến hành sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, qua đó góp phần hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 3,13% năm 1993 xuống còn 2,55% năm 1995.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ y tế được coi trọng bằng nhiều hình thức như đào tạo chuyên khoa sâu, đào tạo sau Đại học và nâng cao trình độ cho cán bộ y tế xã, qua đó góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhằm làm tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trong tình hình mới.

Hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình phát triển mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Công tác thông tin, tuyên truyền luôn đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, tích cực tuyên truyền, động viên phong trào lao động sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thâm canh tăng năng suất, tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng, tích cực phục vụ các ngày lễ lớn hàng năm, tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Đảng và Nhà nước, các chủ trương, chính sách của tỉnh, huyện đến với người dân, góp phần nâng cao dân trí và phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, các cấp ủy Đảng và chính quyền trong huyện tích cực lãnh đạo, chỉ đạo các tầng lớp nhân dân thực hiện Cuộc vận động *"Xây dựng gia đình văn hóa", "khu dân cư, làng văn hóa"* do ngành văn hóa - thông tin và Mặt trận Tổ quốc phát động.

Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện được đầu tư thêm trang thiết bị kỹ thuật, xây dựng trạm thu phát lại vệ tinh, đến cuối năm 1995 cơ bản phủ sóng truyền hình đến hầu hết các xã trong huyện. Mạng lưới truyền thanh được duy trì, từng bước cải tiến chương trình thời sự địa phương cả về nội dung và chất lượng thu, phát bảo đảm để phục vụ thông tin tuyên truyền và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Hai đội thông tin lưu động của tỉnh và huyện đã có nhiều cố gắng, bám sát cơ sở, tổ chức tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đã xóa làng trắng về phim ảnh và nâng mức xem bình quân từ 3 đến 4 buổi/người trong năm.

Các hoạt động thể dục thể thao được duy trì thường xuyên, huyện đã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ I, qua Đại hội phát hiện được nhiều vận động viên tiêu biểu ở cơ sở, đồng thời cử các vận động viên có thành tích đi tham gia Đại hội Thể dục thể thao tỉnh lần thứ III, đạt 1 huy chương đồng và 2 huy chương bạc.

Thực hiện chính sách xã hội là một trong những vấn đề vừa cấp bách, vừa lâu dài, do vậy huyện đã tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, thực hiện đạo lý *"uống nước nhớ nguồn"* đối với các gia đình chính sách, quan tâm giúp đỡ cho các hộ gia đình gặp khó khăn, tăng cường giải quyết việc làm cho người lao động, ổn định cuộc sống cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào di dân tự do… Với phương châm *"Nhà nước và nhân dân cùng lo",* các ban ngành, đoàn thể huyện đã chú trọng trong công tác đền ơn đáp nghĩa, đẩy mạnh việc xây dựng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, tổ chức thăm hỏi, tặng quà trong các ngày lễ, tết, giải quyết đủ, kịp thời lương, phụ cấp cho các đối tượng chính sách. Trong 5 năm 1991- 1995, huyện đã tập trung chỉ đạo xét và đề nghị tỉnh khen thưởng cho 1.154 trường hợp có thành tích trong hai cuộc kháng chiến, đề nghị xác nhận 178 trường hợp thương binh, liệt sỹ, đã vận động sự đóng góp của cán bộ, chiến sỹ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh xây dựng được 3 ngôi nhà tình nghĩa trị giá 32,5 triệu đồng và tặng 62 sổ tiết kiệm trị giá trên 10 triệu đồng; đẩy mạnh công tác tu sửa nghĩa trang liệt sỹ và tìm kiếm, quy tập 23 mộ liệt sỹ về nghĩa trang của huyện.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X và Nghị quyết Đại hội I Đảng bộ huyện, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện đã khắc phục mọi khó khăn, tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đạt được nhiều kết quả. Trong 5 năm 1991 - 1995, nhịp độ tăng trưởng kinh tế (GDP) hàng năm đạt 8,2%; tốc độ tăng bình quân về sản xuất nông nghiệp đạt 2,05%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 11,7%; thương nghiệp - dịch vụ đạt 11,4%. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển đổi phù hợp với tiềm năng thế mạnh của địa phương. Cơ sở vật chất được xây dựng, ngày càng tăng cường tiềm lực mới thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Văn hóa - xã hội có sự phát triển, dân trí được nâng lên một bước; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được củng cố và tăng cường. Đảng bộ huyện Đức Cơ đã nỗ lực vượt qua khó khăn, ngày một trưởng thành và vững bước tiến lên. Nhân dân các dân tộc trong huyện đoàn kết, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng và sự lãnh đạo của Đảng bộ. Về cơ bản các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ I đề ra đều hoàn thành. Đây chính là những điều kiện, tiền đề thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện Đức Cơ vững bước tiến vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

II-TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA – HIỆN ĐẠI HÓA, CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG - AN NINH

1-Tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân (1996 – 2000)

Sau 5 năm kể từ ngày được thành lập, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện Đức Cơ đã đoàn kết vượt qua khó khăn, thử thách để vươn lên đạt được những thành tựu quan trọng, tạo đà cho công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân huyện Đức Cơ cũng đang đối mặt với không ít khó khăn, nền kinh tế sản xuất vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý Nhà nước vẫn còn mới mẻ; cơ sở vật chất còn yếu kém, đời sống của nhân dân nhiều nơi còn khó khăn. Bên cạnh đó,

các thế lực thù địch lợi dụng tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp chống phá cách mạng nước ta. Đặc biệt là sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và Liên Xô đã tác động trực tiếp đến công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, tỉnh Gia Lai nói chung và Đảng bộ, nhân dân các dân tộc huyện Đức Cơ nói riêng.

Thực hiện Chỉ thị 51-CT/TW ngày 9 - 3 - 1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, từ ngày 12 đến 14 - 3 - 1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đức Cơ lần thứ II được tiến hành tại Hội trường huyện ủy, tham dự Đại hội có 101 đại biểu đại diện cho 502 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội đã tập trung đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ I, khẳng định những thành tựu, chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế, đồng thời rút ra các bài học kinh nghiệm quan trọng. Trên cơ sở phân tích tình hình thực tế của tỉnh và của huyện, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và các giải pháp thực hiện nhằm đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế 14,9%/năm; Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 9.500 tấn; Thu nhập bình quân đầu người đạt 275.000 đồng/người/tháng; 100% số hộ đồng bào dân tộc thiểu số được định canh, định cư và toàn huyện có 30% số hộ giàu, 50% trung bình và đưa số hộ nghèo xuống còn 20%, không có hộ đói; Giảm tỷ lệ phát triển dân số xuống còn 2,2%. Phấn đấu đến hết nhiệm kỳ có 60 - 65% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh và có từ 60 - 70% đảng viên đạt tiền phong gương mẫu, phát huy tác dụng tốt, xóa hết làng trắng về đảng viên.

Sau 3 ngày làm việc với tinh thần dân chủ, trách nhiệm, Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện Đức Cơ lần thứ II gồm 33 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa II bầu 9 đồng chí vào Ban Thường vụ huyện ủy, đồng chí Hoàng Cao Vân - Tỉnh uỷ viên được bầu làm Bí thư huyện ủy, các đồng chí Nguyễn Tấn Đức và đồng chí Rơmah Luyn được bầu làm Phó Bí thư huyện ủy.

Ngay sau Đại hội, Ban Thường vụ huyện ủy phân công cụ thể từng đồng chí Ủy viên ban chấp hành phụ trách công tác và đơn vị cụ thể nhằm đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của huyện ủy một cách trực tiếp, toàn diện và bám sát cơ sở.

Quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tập trung chỉ đạo khai thác mọi nguồn lực, thế mạnh, tiềm năng để phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Vận dụng linh hoạt các chính sách của Trung ương, của tỉnh, huyện, quyết định đầu tư đúng hướng, chủ động xây dựng cơ chế, huy động được nhiều nguồn vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng nhất là các công trình trọng điểm, tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện,

Trong 4 năm cuối thế kỷ XX (1996 - 2000), tình hình thế giới và khu vực có những biến động lớn, khó lường. Đặc biệt là cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ bùng nổ, ảnh hưởng đến nhiều nước Châu Á và thế giới. Tình hình đó đã ảnh hưởng đến sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh Gia Lai nói chung và huyện Đức Cơ nói riêng, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa

phương, sự nỗ lực đoàn kết vượt qua mọi khó khăn của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện, kinh tế - xã hội huyện Đức Cơ trong những năm 1996 - 2000, tiếp tục đạt được những thành tựu quan trọng. Tổng sản phẩm GDP tăng bình quân đạt 10%/năm. Cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển biến đáng kể theo hướng nông - lâm - công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Kết cấu hạ tầng, đô thị, nông thôn được đầu tư xây dựng, nâng cấp và cải thiện rõ nét, hiệu quả kinh tế - xã hội từng bước được nâng lên.

Trong những năm trước đây, tình trạng sản xuất của huyện kém phát triển, nhân dân chủ yếu trồng các loại cây nông nghiệp như lúa rẫy, ngô địa phương với phương thức chủ yếu là phát, đốt, chọc, trỉa, phụ thuộc vào thiên nhiên, năng suất cây trồng thấp, bấp bênh. Do vậy đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu đói giáp hạt thường xảy ra. Quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về *"chiến lược phát triển khoa học - công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước",* trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, Ban chấp hành Đảng bộ huyện đã xây dựng chương trình hành động cụ thể hóa Nghị quyết, đã có nhiều chủ trương, kế hoạch, xác định cơ cấu kinh tế của huyện.

Về nông nghiệp, đã chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng thâm canh, tăng vụ, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các loại giống mới và cây, con có năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, chăn nuôi như giống lúa 13/2 nguyên chủng, ngô lai DK888, mỳ H34 và một số cây ăn quả có giá trị kinh tế cao. Đến cuối năm 2000, tỷ trọng nông nghiệp trong GDP chiếm 68,8%; diện tích trồng cây lương thực bình quân hàng năm đạt 8.250 ha tăng 12% so với năm 1995; diện tích lúa nước hai vụ tăng 158 ha so với năm 1996.

Cơ cấu cây trồng có sự chuyển biến mạnh, phá dần thế độc canh cây lúa, phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nhiều hộ đồng bào dân tộc thiểu số đã biết trồng cây công nghiệp dài và ngắn ngày như cao su, cà phê, tiêu, điều, lạc… Diện tích cây cà phê năm 1996 có 1.028 ha, đến năm 2000 đã tăng lên 3.843 ha, cây tiêu bắt đầu đưa vào trồng năm 1997, đến năm 2000 đã phát triển lên 40 ha. Cây cao su có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu Tây Nguyên. Trên địa bàn huyện Đức Cơ có 3 công ty cao su thuộc Binh đoàn 15 đứng chân đã thực hiện phát triển cây cao su, cà phê trên đất trống, đồi núi trọc, kết hợp với đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh, giải quyết việc làm, tạo ra nếp lao động sản xuất mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần cùng với huyện ổn định và nâng cao đời sống cho nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Là một huyện miền núi, với trên 60% là người đồng bào dân tộc thiểu số, mặc dù trong những năm qua được Nhà nước quan tâm đầu tư, vận động định canh, định cư nhằm ổn định cuộc sống, xóa bỏ tập tục du canh, du cư. Tuy nhiên, với trình độ dân trí thấp, những phong tục lạc hậu còn ảnh hưởng nặng nề nên việc định canh- định cư còn chậm, thậm chí nhiều hộ tái lại tình trạng du canh, du cư. Trước tình hình trên, ngày 20 - 01 - 1999, Ban chấp hành Đảng bộ huyện đã ra Nghị quyết số 05 - NQ/HU về *"xây dựng và phát triển kinh tế vườn"* nhằm nhanh chóng ổn định định canh, định cư, chấm dứt tình trạng du canh, du cư, phá rừng làm nương rẫy, đẩy nhanh phát triển kinh tế hộ, phấn đấu đủ ăn có tích lũy, từng bước nâng cao đời sống mọi mặt, xây dựng nông thôn mới, xóa được đói, giảm được nghèo, giàu về kinh tế, lành mạnh, phong phú về văn hóa, xây dựng nền quốc

phòng toàn dân vững mạnh, duy trì giữ vững an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ, trong năm 2000, huyện đã cấp cho bà con người đồng bào dân tộc thiểu số 22.130 cây cà phê, 10.095 cây ăn quả, các ngành chức năng tích cực hướng dẫn về kỹ thuật canh tác, giúp cho nhân dân phát triển kinh tế vườn, ổn định đời sống.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi được đẩy mạnh, đàn gia súc, gia cầm tăng trưởng khá về số lượng, chất lượng. Huyện chủ trương khuyến khích phát triển hình thức chăn nuôi hộ gia đình, đẩy mạnh công tác tiêm phòng, cải tạo nâng cao chất lượng đàn gia súc, gia cầm, nhờ đó đàn gia súc, gia cầm của huyện tăng từng năm. Năm 1996, đàn trâu bò có 6.531 con, đàn heo có 6.254 con, đến năm 2000, tổng đàn gia súc có 12.800 con, trong đó đàn trâu có 647 con, đàn bò có 5.862 con, đàn heo 6.444 con.

Về lâm nghiệp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II đã xác định: *"khoanh nuôi, bảo vệ, giao đất, khoán rừng cho nhân dân quản lý trồng rừng, phấn đấu đến năm 2000 giao đất, khoán rừng 7.500 ha, làm cơ sở cho công tác định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số..."* Triển khai Nghị quyết của huyện, công tác giao đất, khoán rừng được tiến hành khẩn trương, các hộ nông dân rất phấn khởi mạnh dạn nhận đất, nhận rừng để trồng và bảo vệ rừng. Vấn đề quản lý, bảo vệ rừng được coi trọng. Các vụ vi phạm lâm luật, phá rừng làm nương rẫy giảm dần.

Thực hiện chính sách phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong 5 năm 1996 - 2000, cùng với việc đổi mới cơ chế của Trung ương, của tỉnh, Đảng bộ huyện đã có nhiều đổi mới trong chỉ đạo củng cố quan hệ sản xuất, đặc biệt quan tâm chỉ đạo các doanh nghiệp Nhà nước phát triển, đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại và kinh tế hộ gia đình, thành lập hợp tác xã vận tải. Toàn huyện có 3 đơn vị thuộc Trung ương quản lý, 2 đơn vị thuộc tỉnh quản lý, các doanh nghiệp đã có những chuyển đổi quan trọng về tổ chức quản lý, kinh doanh, đưa mục tiêu kinh doanh lên hàng đầu, đồng thời hỗ trợ (trực tiếp hoặc gián tiếp) đối với quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế chung của huyện. Các doanh nghiệp Nhà nước đứng chân trên địa bàn mở rộng sản xuất, phát huy tốt vai trò chủ đạo nền kinh tế. Việc gắn kết giữa các doanh nghiệp với nhân dân các xã ngày càng chặt chẽ, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo, từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng, phục vụ sản xuất và đời sống. Thời kỳ này Đảng bộ huyện đã có những chủ trương, chính sách nhằm thu hút các doanh nghiệp Nhà nước vào phát triển trồng cà phê, cao su trên địa bàn gắn với giải quyết việc làm và đời sống nhân dân. Đến năm 2000, toàn huyện có 2.484 hộ đồng bào dân tộc vào làm việc ở các doanh nghiệp Nhà nước.

Về kinh tế hợp tác: Trong quá trình chuyển sang cơ chế quản lý mới, kinh tế hợp tác gặp nhiều khó khăn, suy giảm về số lượng, quy mô. Trong điều kiện thực tiễn của địa phương, trên cơ sở luật hợp tác xã, huyện đã tập trung chỉ đạo thành lập hợp tác xã vận tải với 30 đầu xe của xã viên bước đầu đã đi vào hoạt động có hiệu quả.

Về kinh tế hộ gia đình: Nhà nước thừa nhận hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, đã tạo động lực mạnh mẽ trong kinh tế nông nghiệp. Được sự quan tâm của Nhà nước trong việc hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, nhiều hộ gia

đình đã mạnh dạn đầu tư với quy mô vốn lớn trồng các loại cây công nghiệp, dịch vụ, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, giải quyết việc làm tăng thu nhập lao động tại chỗ góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Về kinh tế trang trại: đến năm 2000, đã có 326 trang trại từ 2 - 20 ha, cơ cấu trang trại cũng khá đa dạng như trồng cây công nghiệp, chăn nuôi, phát triển theo mô hình VAC… Hầu hết các chủ trang trại đã chú trọng áp dụng các biện pháp kỹ thuật, đưa các giống mới có năng suất vào sản xuất, thâm canh tăng năng suất sản lượng và chất lượng.

Về thương mại – dịch vụ: huyện đã tích cực triển khai Nghị quyết 12 của Bộ Chính trị "*về đổi mới tổ chức và hoạt động thương nghiệp, phát triển thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa"*. Huyện chỉ đạo khuyến khích, phát huy và sử dụng tốt khả năng, tính tích cực của các thành phần kinh tế trong hoạt động thương nghiệp, nhằm thúc đẩy giao lưu kinh tế, phát triển kinh tế hàng hóa. Xây dựng và củng cố doanh nghiệp Nhà nước, hệ thống dịch vụ hợp tác xã để giữ vững được vai trò chủ đạo của thương nghiệp quốc doanh. Vừa khuyến khích phát triển thị trường, lưu thông hàng hóa trong môi trường cạnh tranh, vừa chú trọng vai trò quản lý Nhà nước để phát huy mặt tích cực của cơ chế thị trường, bảo đảm tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội. Năm 2000, công ty thương mại đã mở được 13 đại lý ở 9 xã và các quầy hàng phục vụ hàng hóa thiết yếu cho nhân dân, với tổng doanh số mua vào đạt 11,162 tỷ đồng, đạt 150% kế hoạch, doanh số bán ra đạt 11,491 tỷ đồng, đạt 153% kế hoạch.

Hoạt động tài chính – ngân hàng: tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao, trong những năm 1996 - 2000, đã có nhiều cố gắng trong việc quản lý thu, chi ngân sách, huy động các nguồn vốn và cho vay đầu tư phát triển. Ngành ngân hàng có nhiều cố gắng đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh. Từ năm 1996, với chính sách xây dựng nền tài chính công được đổi mới theo Luật ngân sách Nhà nước, tất cả các nguồn thu đều tập trung vào quỹ ngân sách. Đây là bước thay đổi căn bản về chính sách thu nên cơ cấu, quy mô, tốc độ nguồn thu tăng mạnh, tạo cho ngân sách Nhà nước nói chung và ngân sách của huyện có được nguồn thu đa dạng và vững chắc, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Nhờ đổi mới cơ chế xây dựng nền tài chính, huyện đã tăng cường các biện pháp thu ngân sách trên địa bàn, nhằm bảo đảm tỷ lệ tăng trưởng bình quân hàng năm là 0,5%, tăng 0,8% so với giai đoạn 1992- 1996. Nhìn chung, tổng thu ngân sách tăng qua các năm, năm 1996, thu ngân sách địa phương đạt 886 triệu đồng, năm 2000 là 3.055,6 triệu đồng, đạt 146% kế hoạch.

Chi ngân sách đã từng bước được cơ cấu lại, chi đầu tư phát triển tập trung cho công tác cải tạo và xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển lành mạnh, mang ý nghĩa tích lũy, tái đầu tư cho nền kinh tế. Nguồn vốn ngân sách đầu tư vào xây dựng các công trình hạ tầng cùng với các nguồn vốn khác huy động vào đầu tư cho phát triển đã góp phần tăng cường cơ sở vật chất cho nền kinh tế, đây là tiền đề hết sức quan trọng trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế và xử lý các vấn đề xã hội, an ninh, chính trị trên địa bàn. Chi thường xuyên luôn đảm bảo đúng mục đích. Ngoài việc đảm bảo đáp ứng được các nhu cầu duy trì hoạt động quản lý Nhà nước, củng cố an ninh, quốc phòng, đã tập trung cho các nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, y tế,

nghiên cứu khoa học, xóa đói giảm nghèo… Năm 2000, chi xây dựng cơ bản đạt 100% kế hoạch, chi sự nghiệp hành chính đạt 99% kế hoạch, an ninh -quốc phòng đạt 106,1% kế hoạch, chi các nguồn khác đạt 456,5% kế hoạch…

Các hoạt động tín dụng - ngân hàng có nhiều tiến bộ, đóng vai trò quan trọng trong việc đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, xóa đói giảm nghèo. Hàng năm, tổng nguồn vốn huy động tín dụng đều tăng. Ngân hàng đã có nhiều cải tiến trong công tác tín dụng, bảo tồn được đồng vốn, cho vay, đặc biệt quan tâm tới các đối tượng chính sách, hộ nghèo, đơn vị thiếu vốn, mở rộng đối tượng cho vay. Trong năm 1997, hoạt động ngân hàng người nghèo cho vay 686 triệu đồng, với 335 hộ; ngân hàng nông nghiệp huyện đã cho vay 6.350 triệu đồng; năm 2000 đã huy động vốn trong dân được 2,7 tỷ đồng, cho nhân dân vay gần 2,2 tỷ đồng, với 1.780 hộ, qua đó góp phần tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện.

Thời kỳ 1996 - 2000, huyện đã huy động sức mạnh tổng hợp các nguồn lực vào xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Thực hiện tốt phương châm *"Nhà nước và nhân dân cùng làm",* hàng năm huyện đã huy động nhiều nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống giao thông từ huyện đến xã, đồng thời xây dựng mới nhiều tuyến đường liên thôn; liên xã, nội thị trấn với tổng chiều dài 182 km, góp phần thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hoá của nhân dân.

Hệ thống bưu chính viễn thông đã từng bước hiện đại hóa các trang thiết bị nhằm bảo đảm thông tin, liên lạc thông suốt từ huyện đến xã. Đến năm 2000, toàn huyện có 357 máy điện thoại và 100% số xã có điện thoại. Phát triển nhanh các dịch vụ mới; đã xây dựng được 5 điểm Bưu điện văn hoá tại các xã Ia Din, Ia Krêl, Ia Nan, Ia Dom từng bước đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về thông tin, liên lạc, văn hoá của nhân dân.

Lưới điện trên địa bàn huyện từng bước được cải tạo, phát triển theo quy hoạch, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đã hoàn thành xong công trình đường điện 35KV từ Thị xã Pleiku về huyện, cuối năm 2000, toàn huyện đã có 80% xã có điện, với tổng số 35/73 thôn, làng, khối phố và 3.850 hộ sử dụng điện (trong đó có 1.250 hộ đồng bào dân tộc, chiếm 32.46%), phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất.

Song song với việc lãnh đạo và chỉ đạo phát triển kinh tế, các cấp ủy Đảng, chính quyền thực sự coi trọng phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Những vấn đề trên đã được Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II đề cập thảo luận và đề ra nhiệm vụ cụ thể: *Quán triệt mục tiêu nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài, nhằm góp phần tích cực vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đến năm 2000, toàn huyện có 20% số làng có lớp học từ lớp 1 đến lớp 3 và phổ cập tiểu học có 100% số xã, đến năm học 1996 - 1997 xây dựng trường phổ thông trung học ở thị trấn.*

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 (khóa VIII) về *"chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ".* Ngày 14 - 7 - 1997, Ban Thường vụ huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 15- CTr/HU, về xác định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp

hóa - hiện đại hóa đến năm 2000, nêu rõ những thành tựu, tồn tại của giáo dục - đạo tạo huyện Đức Cơ trong thời gian qua, đồng thời nhấn mạnh phải quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Trung ương *thực sự coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân, phát triển giáo dục gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.*

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và chương trình hành động của huyện, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã có nhiều chủ trương, biện pháp tích cực để triển khai công tác giáo dục - đào tạo một cách phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của huyện. Hệ thống giáo dục và đào tạo từng bước được quy hoạch, sắp xếp, quy mô và chất lượng tăng lên. Năm học 2000 - 2001, toàn huyện có 21 trường học, với tổng số 10.591 học sinh các cấp học. Trong đó, giáo dục tiểu học có 278 lớp, với 7.543 học sinh (có 4.151 học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số) tăng 1,1 lần so với năm học 1996-1997; giáo dục trung học phổ thông có 76 lớp, với 2.597 học sinh, (học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số tăng 5,8 lần so với năm học 1996-1997). Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 95,5%, tăng 8,64 lần với năm học 1996-1997. Đạt tỷ lệ cứ 3 người dân có 1 người đi học.

Đến năm 2000, toàn ngành giáo dục của huyện có 506 giáo viên với trình độ Đại học, cao đẳng, trung học thuộc các ngành học, bậc học khác nhau, tăng 1,86 lần so với năm học 1996-1997. Toàn huyện có 36 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 03 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và hàng chục cán bộ, giáo viên được công nhận là chiến sỹ thi đua cấp huyện. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao, bậc giáo dục mầm non không ngừng cải tiến về nội dung, phương pháp nuôi dạy trẻ một cách toàn diện. Giáo dục phổ thông thực hiện phương châm học đi đôi với hành, chú trọng giáo dục đạo đức, truyền thống với giáo dục văn hóa và nâng cao thể chất, nhờ đó tất cả các ngành học, cấp học, tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng đều ở các cấp. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hàng năm đối với bậc tiểu học tốt nghiệp vào học trường THCS đạt 84%, bậc THPT đạt 95%.

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ cũng đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Từ năm 1996 - 2000, đã xoá mù chữ cho 2.450 người, chống thất học cho 1.402 học sinh, bổ túc tiểu học 1.418 người, bổ túc THCS 742 người, bổ túc THPT 107 người, tăng 1,7 lần so với 5 năm trước. Năm 1998, huyện đã được tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra và công nhận là đơn vị đạt chuẩn quốc gia về công tác phổ cập giáo dục tiểu học – chống mù chữ.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học không ngừng được củng cố và phát triển. Từ năm 1996 -2000, để khắc phục tình trạng thiếu phòng học, bằng nhiều nguồn vốn, huyện đã tập trung đầu tư ngân sách để xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, đóng mới bàn, ghế, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học. Từng bước kiên cố hoá phòng học, xây dựng các trường ở các xã Ia Dom, thị trấn Chư Ty, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường PTTH Đức Cơ. Đến năm 2000, toàn huyện có 21 trường học, tăng 1,6 lần so với năm học 1996 - 1997, bàn ghế học sinh tăng 1,5 lần, cơ bản giải quyết được lớp học ca 3, phòng học tranh tre. Các trường học đều đã có tủ sách thư viện, được đầu tư trang thiết bị; điều kiện ăn ở của giáo viên từng bước được cải thiện; cảnh quan trường học được tu bổ, trồng cây bóng mát, xây dựng tường rào...

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được các cấp ủy Đảng đặc biệt quan tâm chỉ đạo và đề ra một số chủ trương, chính sách đồng bộ, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục làm chuyển biến nhận thức về lĩnh vực này. Đẩy mạnh xã hội hóa, thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tốt hơn.

Tổ chức y tế được xây dựng và củng cố từ huyện đến xã, trang thiết bị y tế, cơ sở vật chất được tăng cường, đội ngũ cán bộ y tế được bổ sung và nâng dần chất lượng chuyên môn. Đến năm 2000, Trung tâm y tế huyện Đức Cơ có 3 bác sỹ, 19 y sỹ và 32 cán bộ chuyên viên kỹ thuật, các trạm y tế xã, phường đều có từ 3 - 5 cán bộ y tế có trình độ trung cấp, 100% số trạm y tế có 1 y sĩ sản nhi hoặc nữ hộ sinh, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trong tình hình mới. Tinh thần thái độ phục vụ bệnh nhân ngày một nâng lên. Các chương trình y tế quốc gia về chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, sức khoẻ sinh sản, chăm sóc sức khoẻ cho bà mẹ, trẻ em được triển khai một cách có hiệu quả, đã hạn chế ở mức thấp nhất đối với các loại dịch bệnh như: thương hàn, tiêu chảy, sốt rét… Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả tốt. Tỷ lệ tăng dân số giảm từ 2,55% năm 1995 xuống còn 2,4% năm 2000; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 46% năm 1997 xuống còn 14%; tỷ lệ người mắc ký sinh trùng sốt rét từ 7,4% năm 1996 xuống còn 6% năm 2000.

Quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) "*về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc",* việc giữ gìn, bảo tồn di sản văn hoá được các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội coi trọng.

Được sự giúp đỡ của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh, ngành văn hóa thông tin huyện phối hợp với các cấp ủy, chính quyền đã tổ chức thành công "*liên hoan nghệ thuật cồng chiêng và trưng bày các hiện vật văn hoá dân tộc"* với hơn 70 tiết mục văn nghệ dân gian và hơn 290 hiện vật văn hoá dân tộc Jrai được trưng bày. Đã tổ chức làm điểm liên hoan cồng chiêng ở các xã Ia Pnôn, Ia Din, Ia Krêl, Ia Kla, Ia Nan, thành lập 02 đoàn nghệ thuật quần chúng tham gia liên hoan cồng chiêng tỉnh và khu vực Tây Nguyên đạt kết quả tốt. Được sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, hàng năm đội văn nghệ quần chúng của huyện tăng cường tổ chức giao lưu, biểu diễn văn nghệ để phục vụ các đơn vị kinh tế đứng chân trên địa bàn và các đơn vị quân đội làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới, phối hợp với các ngành, các cấp tổ chức từ 1 - 3 đợt liên hoan văn nghệ. Hàng năm có từ 10 - 15 đoàn nghệ thuật chuyên và không chuyên về phục vụ biểu diễn cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện.

Công tác bảo tồn các di sản văn hóa dân tộc được quan tâm và đẩy mạnh, đến cuối năm 2000, trên địa bàn huyện còn lưu giữ được 447 bộ cồng chiêng, trong đó có nhiều bộ cồng chiêng quý.

Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, cộng với sự giúp đỡ của nhiều ngành, đơn vị nên việc xây dựng nhà rông một biểu tượng của đồng bào dân tộc Jrai được các cấp, các ngành chú trọng. Ngoài 4 nhà rông được xây dựng từ trước ở các xã Ia Dơk, Ia Dom, Ia Lang, Ia Pnôn, trong những năm 1997 - 2000, đã xây dựng xong và đưa vào sử dụng nhà rông xã Ia Lang, nhà rông làng Pong (xã Ia Dơk), nhà rông làng Mok Trang (xã Ia Dom), nhà rông làng Sơn (xã Ia

Nan). Ngoài ra ở các làng, xã khác đang tích cực chuẩn bị điều kiện, cơ sở, vật chất để xây dựng nhà rông của xã, của làng.

Thực hiện Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư",* do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, đến năm 2000, huyện Đức Cơ đã hình thành hệ thống ban chỉ đạo từ huyện đến các xã, phường, thị trấn, hầu hết các xã đều tổ chức phát động việc đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, khu, ấp văn hóa với các tiêu chí cụ thể. Toàn huyện đã có 314 gia đình được công nhận gia đình văn hoá cấp huyện, có 69 gia đình, 14 làng, khu phố được công nhận làng văn hóa cấp tỉnh. Nhiều tổ chức, cá nhân được nhận bằng khen của tỉnh và Trung ương, tiêu biểu như làng Mới (xã Ia Dơk), làng Nẻh (xã Ia Din), làng Yit Yẻh (xã Ia Lang), làng Chan (xã Ia Pnôn), làng Mok Đen (xã Ia Dom), ông Siu Yũ (xã Ia Lang), Rơ Mah Klum (làng Mới xã Ia Dơk), Rơ Mah Chiêu (xã Ia Din), Siu Luynh (xã Ia Kriêng)… Các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan như tảo hôn, ma lai, cúng bái khi đau ốm, chết chôn chung... dần dần hạn chế ở mức thấp.

Quán triệt triển khai thực hiện Chỉ thị 30 của Bộ chính trị và Nghị định 29/CP của Chính phủ *"về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở",* huyện chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp cùng cấp uỷ, chính quyền cơ sở xây dựng hương ước thôn, làng, vận động nhân dân tham gia giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp, mỗi gia đình xây dựng các công trình nhà tắm, nhà vệ sinh, làm chuồng, trại nhốt gia súc, giếng nước, làm cho bộ mặt nông thôn làng, xã ngày càng sạch đẹp.

Sự nghiệp truyền thanh - truyền hình của huyện ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu tiếp nhận thông tin của nhân dân các dân tộc trong huyện. Trong 5 năm 1996 - 2000, phòng văn hóa - thông tin của huyện đã tổ chức tiếp nhận, cung cấp 21 bộ pin sử dụng năng lượng mặt trời và ti vi để xoá làng trắng về ti vi. Được sự quan tâm, đầu tư của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã trích một phần kinh phí trang bị mỗi xã 02 ti vi trắng đen, đã tiếp nhận và cấp cho các xã 29 ti vi màu các loại và 1.200 Radiô các loại, bước đầu giải quyết cho các thôn, làng có điểm xem truyền hình công cộng, chuyển tải thông tin bằng sóng phát thanh, truyền hình cho nhân dân. Đến cuối năm 2000, toàn huyện có hơn 2.000 máy thu hình, 5.000 máy thu thanh.

Thiết bị kỹ thuật, đài thu, phát sóng truyền thanh, truyền hình được đầu tư, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ về văn hoá tinh thần của cán bộ, chiến sỹ và các tầng lớp nhân dân trong huyện. Đài truyền thanh, truyền hình huyện có công suất phát 300W, đã phủ sóng 80% địa bàn về truyền hình và máy phát thanh 1200W, 1 máy phát FM 100W và 04 ăng ten thu tín hiệu từ vệ tinh. Năm 2000, đã lắp đặt nâng cấp trạm truyền thanh tại xã Ia Kla, Ia Dom, có hệ thống đường dây hơn 2km/trạm, lắp đặt lại 01 máy phát FM 200W để chuyển tải thông tin mới, đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Ngoài ra huyện còn chú trọng đầu tư xây dựng, nâng cấp sân vận động, đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao trong toàn huyện.

Là một huyện mới được thành lập, kinh tế chưa phát triển, chất lượng lao động thấp, nên công tác giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo luôn là vấn đề được Đảng bộ quan tâm. Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chú trọng phát

triển nội lực, khai thác tiềm năng của địa phương để cho người dân có việc làm giảm dần đói nghèo cho xã hội. Trong những năm 1996 - 2000, chủ trương xóa đói giảm nghèo của huyện được triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Bước đầu đã lồng ghép chương trình giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo với các chương trình kinh tế - xã hội khác như chương trình 135, chương trình khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao kỹ thuật về sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh.

Công tác xóa đói giảm nghèo được triển khai ở các xã vùng sâu, vùng xa, bằng các nguồn vốn xóa đói giảm nghèo, định canh, định cư, giải quyết việc làm và chương trình 135, 120, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, mở rộng ngành nghề… Nhờ đó đời sống vật chất và tinh thần của đa số người dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo từ 28,8% (năm 1997), giảm xuống còn 18,9% năm 2000; hộ đói từ 15,3% (năm 1997), giảm xuống còn 2,98% (năm 2000), tình trạng đói giáp hạt đã giảm đáng kể. Công tác xóa đói giảm nghèo đã được các cấp chính quyền, doanh nghiệp quốc doanh, ngoài quốc doanh của Trung ương, địa phương và toàn xã hội hưởng ứng, tích cực tham gia.

Huyện quan tâm, chú trọng thực hiện tốt công tác chính sách xã hội. Thực hiện chế độ chính sách cho các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, người già cô đơn, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa. Trong 5 năm 1996- 2000, huyện đã sửa chữa được 177 nhà chính sách, xây dựng 4 ngôi nhà tình nghĩa cho các gia đình thương binh liệt sỹ, hoàn tất 303 hồ sơ cho người có công với cách mạng; xác định 339 trường hợp thương binh liệt sỹ; tặng 180 sổ tiết kiệm cho các gia đình thương binh liệt sỹ nhân ngày 27/7; quy tập 101 mộ liệt sỹ về nghĩa trang liệt sỹ huyện để chăm sóc. Ngoài ra, để phát huy truyền thống *"uống nước nhớ nguồn"*, huyện đã vận động các doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhận phụng dưỡng suốt đời 02 mẹ liệt sỹ.

2-Tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh, giữ vững ổn định chính trị xã hội (1991 - 2000)

Đi đôi với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội được Đảng bộ huyện xác định là nhiệm vụ thường xuyên quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Là một huyện mới được thành lập, có 3 xã là xã Ia Dom, Ia Nan và Ia Pnôn có đường biên giới giáp nước bạn Campuchia, nên tình hình an ninh chính trị thường có những diễn biến phức tạp, do vậy trong chỉ đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, luôn được gắn liền với nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc, nâng cao cảnh giác, tăng cường khả năng phòng thủ và an ninh của đất nước, kiên quyết đánh bại mọi kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Trong những năm 1991 - 2000, tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội của huyện Đức Cơ đạt được một số kết quả khả quan. Song khó khăn còn nhiều, trong khi các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách chống phá trên nhiều mặt. Đặc biệt sự tan rã, sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu trong những năm 1988 - 1991, đã tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế, tư tưởng, tình cảm của một phận cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh Gia Lai nói chung và của huyện Đức Cơ nói riêng. Do đó, nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, phục vụ công cuộc đổi mới của huyện ngày càng trở nên quan trọng và cấp bách.

Là một huyện miền núi, có đường biên giới giáp với Campuchia dài 35 km, nên tình hình biên giới có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là sau khi có giải pháp chính trị ở Campuchia, bọn phản động FULRO ngấm ngầm hoạt động chống phá cuộc sống bình yên của nhân dân, chúng tìm cách xâm nhập vào địa bàn để móc nối gây dựng cơ sở hoạt động chống phá cách mạng, kích động nói xấu chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tình hình buôn lậu qua biên giới ngày càng phức tạp với nhiều hình thức đa dạng. Lợi dụng chính sách mở cửa hội nhập, bọn tình báo, gián điệp đẩy mạnh các hoạt động thu thập tin tức, tài liệu ở các địa bàn trọng điểm, các hoạt động chiến tranh tâm lý, phá hoại tư tưởng thông qua sách báo, phim ảnh đồi trụy và con đường thư tín, tiền hàng, một số phần tử lợi dụng tôn giáo để lôi kéo quần chúng, có những hoạt động bất hợp pháp gây trở ngại cho sản xuất và an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

Trong những năm 1991 - 1993, tình hình buôn lậu thuốc lá Jét trên địa bàn huyện Đức Cơ có những diễn biến hết sức rất phức tạp. Tháng 11 - 1993, một số dân Campuchia đưa 4 tụ điểm buôn bán thuốc lá Jét, với 49 người vào huyện. Trước tình hình trên, thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh và làm việc với chính quyền O YADAV, ngày 12 - 12 - 1993, ta kiên quyết đấu tranh buộc họ trở về bên kia biên giới.

Bên cạnh đó, các hoạt động đội lốt tôn giáo tuy có giảm hơn so với năm 1992, nhưng vẫn nổi lên là hoạt động từ thiện bất hợp pháp, tập hợp quần chúng truyền đạo trái phép, lôi kéo 20 em ở làng Khóp, xã Ia Krêl đi học ở trường giáo xứ Thanh Bình và ở Thị xã Pleiku. Với âm mưu lợi dụng vấn đề tôn giáo để hoạt động chính trị nổi lên các đối tượng Thái Quang Hùng (Thị xã Pleiku), Tống Thị Hoa, Tống Thị Hường nữ tu ở nhà thờ Thanh Bình (Chư Prông). Ta đã giáo dục 13 đối tượng cầm đầu và bắt quả tang 02 vụ, xử lý 32 trường hợp, thu giữ 2 quyển kinh thánh và 05 xe đạp.

Quán triệt Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Chỉ thị 90 của Hội đồng Bộ trưởng, Chỉ thị 09 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc đóng cửa rừng 3 huyện biên giới về chấn chỉnh và ngăn chặn tình trạng khai thác vận chuyển đã có những chuyển biến tốt. Song bên cạnh đó việc phá rừng làm rẫy, khai thác gỗ trong nhân dân vẫn còn xảy ra. Đặc biệt năm 1993, huyện đã phát hiện 02 vụ khai thác gỗ trái phép ở xã Ia Lang với 160 m^2 gỗ tròn các loại, xử phạt 13.000.000 đồng; ở xã Ia Nan với 165 m^2 gỗ nhóm 3 và 4, trị giá 41.260.000, đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Trong những năm 1994 - 1995, tình hình biên giới có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là sau khi Hiệp định Pari về Campuchia được ký kết. Ở ngoại biên bọn phản động Việt Nam lưu vong cấu kết với bọn Khơme đỏ tìm cách xâm nhập vào biên giới nhằm móc nối lôi kéo các phần tử phản động bên trong, kích động, nói xấu chủ trương, chính sách của Đảng ta. Tình hình buôn lậu qua biên giới, đào đãi vàng ngày càng gia tăng. Khoảng thời gian này đã xuất hiện 5 toán cướp có vũ trang hoạt động, chúng tổ chức cướp bóc, trấn lột trên dọc đường biên. Năm 1995, tình trạng dân ở 03 xã biên giới xã Ia Dom, Ia Nan và Ia Pnôn bỏ sản xuất, vượt biên giới gùi thuốc lá đang có xu hướng lan sang các xã trong nội địa. Các toán cướp có vũ trang vẫn còn hoạt động, chúng đã gây ra 9 vụ án cướp của dân đi gùi thuốc Jét, với số tiền lên đến 10.650 USD. Số vụ cướp tăng 10% so với năm 1994.

Việc vượt biên trái phép của nhân dân 2 bên biên giới vẫn thường xuyên xảy ra, phần lớn là đi đào đãi vàng và buôn lậu.

Công tác đấu tranh chống tham nhũng được cấp ủy quan tâm chú trọng. Năm 1995, các cơ quan chức năng đã tiến hành kiểm tra phát hiện 2 vụ lạm dụng tín nhiệm, chức vụ quyền hạn chiếm đoạt 21.420.000 đồng, tiền chế độ chính sách thương binh liệt sỹ. Trong đó có 02 đối tượng là cán bộ chủ chốt của xã, 02 đối tượng là cán bộ phòng thương binh- xã hội huyện. Công tác đấu tranh chống buôn lậu cũng được đẩy mạnh, trong năm huyện đã tổ chức 5 đợt phát động phong trào quần chúng tham gia cam kết không buôn lậu, với tổng số 384 quần chúng tham gia. Các cơ quan chức năng đã đẩy mạnh công tác tấn công vào các tụ điểm. Năm 1995, đã thu giữ 86.032 gói thuốc lá ngoại, 87 m^2 gỗ các loại, 1.400 kg mủ cao su. Tổ chức phạt hành chính 142 triệu đồng.

Trước tình hình đó, Ban chấp hành Đảng bộ huyện chỉ đạo tổ chức triển khai quán triệt học tập các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa VII) về *"Đẩy mạnh công tác an ninh quốc phòng trong tình hình mới"* , Nghị quyết 08 - NQ/TW, ngày 17 - 12 - 1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) "*Về chiến lược an ninh quốc gia"* trong tình hình mới và Nghị quyết 05-NQ/TU, ngày 24 - 9 - 1998 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XI*) "Về an ninh nông thôn"* cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng tiếp tục củng cố Quốc phòng và giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ vô cùng quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Đảng bộ huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng trong các tầng lớp nhân dân, đề cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu *"diễn biến hòa bình*" của các thế lực thù địch. Xây dựng tuyến phòng thủ biên giới sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống. Huyện triển khai kế hoạch, phương án phòng chống địch xâm nhập biên giới và xây dựng mới 3 công trình phòng thủ kiên cố, chú trọng đến xây dựng thực lực chính trị ở các xã, thôn, nhất là các xã trọng điểm, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với xây dựng quốc phòng, quốc phòng với kinh tế. Hàng năm huyện chủ động xây dựng phương án, kế hoạch chống xâm nhập, gây rối, bạo loạn, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn để kịp thời đối phó với mọi tình huống xảy ra. Lực lượng công an, quân sự huyện thường xuyên kiểm tra nắm tình hình an ninh chính trị, phân công lực lượng bám địa bàn trọng yếu, bám dân, phát động phong trào quần chúng để nắm địch, thường xuyên phối hợp với dân quân các xã tiến hành các đợt truy quét FULRO, nhằm kịp thời phát hiện địch xâm nhập, góp phần giữ vững ổn định chính trị ở địa phương.

Trong những năm này, các lực lượng phản động lợi dụng các tôn giáo, đẩy mạnh hoạt động chống phá chính quyền cách mạng, củng cố, xây dựng phát triển đạo với các hình thức như xin lại những nhà thờ, nhà chùa mà họ đã hiến cho Nhà nước hoặc ta đã thu từ trước; tăng cường rao giảng đạo ở những vùng đồng bào lâu nay đã nhạt đạo và tập hợp những người không có đạo đi theo đạo. Đáng chú ý là hoạt động khôi phục và phát triển nhanh chóng của đạo Tin lành. Sau khi thành lập, toàn huyện có 30 hộ theo đạo Tin lành với 100 tín đồ, sống tập trung ở một số thôn, làng trong huyện như làng Chan (xã Ia Pnôn), làng Lung (xã Ia Kriêng), làng Sung Le (xã Ia Kla). Từ năm 1991 trở lại đây đạo Tin lành có xu hướng phát triển nhanh và lan rộng, diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh

tế văn hóa, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Đến năm 2000, toàn huyện có 360 hộ, với 1.437 người theo đạo Tin lành (trong đó có 41 tên cầm đầu), sống rải rác ở 9/10 xã thị trấn, tăng gấp 14 lần so với năm 1991. Điều đáng lưu ý đạo Tin lành phát triển trên địa bàn huyện không còn là tín ngưỡng đơn thuần, mà đã biểu hiện màu sắc chính trị rõ. Có thời kỳ tại một số xã trên địa bàn huyện đã xuất hiện nhiều điểm học thánh ca và nghe truyền giảng đạo trái phép, tổ chức tuyên truyền, chia rẽ người theo đạo và không theo đạo, lôi kéo thanh niên, vận động giáo dân có những hoạt động cản trở việc làm thủy lợi, làm lúa nước, thực hiện định canh, định cư ổn định cuộc sống trong đồng bào dân tộc.

Ban Thường vụ huyện ủy đã chỉ đạo các ngành chức năng đẩy mạnh công tác phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tổ chức Hội nghị chuyên đề, các buổi gặp mặt nhân sĩ trí thức và các chức sắc tôn giáo để quán triệt nội dung Nghị định 69/HĐBT và Nghị quyết số 24/TW của Bộ Chính trị về *"Tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới",* tuyên truyền cho quần chúng hiểu rõ quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về hoạt động tôn giáo, vạch trần âm mưu lừa bịp, lợi dụng tôn giáo của một số phần tử phản động. Qua đó, yên tâm lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống "tốt đời đẹp đạo", tuy nhiên vẫn còn một số phần tử ngoan cố, ngấm ngầm hoạt động chống phá chính quyền, gây cho ta không ít khó khăn. Quán triệt thực hiện Nghị quyết số 08–NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ an ninh quốc gia, Đảng bộ huyện đã tập trung chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, lực lượng vũ trang địa phương và các tầng lớp nhân dân nâng cao cảnh giác, chủ động phòng chống âm mưu *"diễn biến hòa bình",* bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch trong tình hình mới.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện có nơi, có lúc diễn biến phức tạp, trước tình hình đó, huyện ủy đã chỉ đạo ngành Công an, Quân sự, Bộ đội biên phòng phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các ngành chức năng có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, tuần tra, quản lý địa bàn và truy quét, xử lý các đối tượng vi phạm, hằng năm tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm về phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; duy trì và củng cố phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, qua đó góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện trong những năm 1991 - 2000. Trong đấu tranh phòng chống tội phạm đã chú trọng cả 2 mặt phòng ngừa và tấn công. Liên tục tổ chức các đợt tấn công bọn tội phạm, nhất là ở các tụ điểm, địa bàn phức tạp. Từ năm 1991 - 2000, các ngành chức năng của huyện đã tổ chức kiểm tra biên giới, buôn bán hàng lậu, điều tra xét xử một số vụ khai thác lâm sản trái phép, triệt phá hàng trăm băng ổ, nhóm lưu manh, côn đồ. Thụ lý điều tra làm rõ và bắt xử lý hàng trăm đối tượng, thu hồi tài sản hàng trăm triệu đồng.

Cùng với việc phối hợp chỉ đạo, tổ chức đấu tranh với các loại tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các ngành chức năng đã tăng cường chỉ đạo công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo trên địa bàn, kịp thời ngăn chặn bọn phản động đội lốt tôn giáo tổ chức truyền đạo trái phép và lôi kéo người dân theo chúng. Công an huyện thường xuyên chủ động nắm chắc tình hình, củng cố các tổ an ninh nông thôn, làng, tăng cường kiểm tra, kiểm soát địa bàn trọng điểm, đẩy mạnh với truy quét các loại tội phạm. Qua đó đã xác lập và đấu tranh có hiệu quả nhiều chuyên án, vụ án, ngăn chặn kịp thời những hoạt động

của gián điệp, cài cắm móc nối vào nội bộ của ta, tịch thu hàng ngàn tài liệu phản động từ nước ngoài đưa vào. Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể nhân dân các cấp tiến hành điều tra, xác minh, giải quyết ổn định các vụ tranh chấp, khiếu kiện của nhân dân, không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng phát triển toàn diện, đi vào chiều sâu và có những nét mới. Các điển hình tiên tiến trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự được xây dựng và nhân rộng. Các cơ quan, ban ngành chức năng đã phối kết hợp chặt chẽ với Mặt trận, các đoàn thể quần chúng nhằm giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh từ tôn giáo, dân tộc, chống tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại được dư luận đồng tình ủng hộ.

Trong 10 năm (1991 - 2000), các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức xây dựng lực lượng dự bị động viên, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức tập huấn về pháp lệnh dự bị động viên cho các thành viên trong ban ngành, đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ và Ban chỉ huy xã đội, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng tới mọi người dân và mọi tổ chức nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong thực hiện pháp lệnh. Trong 5 năm (1996 - 2000), cơ quan chức năng đã tổ chức giáo dục tuyên truyền cho mọi đối tượng quần chúng nhân dân là 8.560 người; giáo dục quốc phòng cho đối tượng học sinh là 920 em; giáo dục cho lực lượng dân quân tự vệ là 2.273 đồng chí; lực lượng dự bị động viên là 932 đồng chí; cán bộ cơ sở là 126 đồng chí…

Từ kết quả giáo dục sâu rộng tới các Đảng ủy, chính quyền cơ sở, ban ngành, đoàn thể xã, thị trấn cùng toàn thể quần chúng nhân dân và các đối tượng học sinh, thanh niên, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đã nâng cao nhận thức một cách rõ rệt, tích cực tham gia học tập, giác ngộ cách mạng, nâng cao cảnh giác trước mọi luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch. Từ đó đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn dân. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động, động viên con em làm nghĩa vụ quân sự, góp phần cùng cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta.

Hệ thống tổ chức lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được triển khai ở các cơ sở, các đơn vị kinh tế. Đến năm 2000, lực lượng dân quân tự vệ toàn huyện có 1.576 đồng chí, tăng 80,83% so với năm 1996, trong đó lực lượng dân quân là 1.262 đồng chí, lực lượng tự vệ là 312 đồng chí. Đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ là 126 đồng chí so với năm 1996 tăng 60,31%; có 606 đồng chí là đoàn viên, so với năm 1996 tăng 66,60%. Hàng năm công tác khám tuyển và gọi thanh niên nhập ngũ đều đạt và vượt chỉ tiêu, năm 2000 đạt 100,35% tăng 62,5% so với năm 1996. Cơ quan quân sự các cấp phối hợp với cơ quan chức năng và các đoàn thể nhân dân thường xuyên làm tốt chính sách hậu phương quân đội.

Sau 10 năm (1991 - 2000) triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, của tỉnh và huyện về chỉ đạo tăng cường công tác an ninh, quốc

phòng, giữ vững tuyến phòng thủ biên giới trong giai đoạn mới, tình hình an ninh, quốc phòng trên địa bàn huyện đã có chuyển biến tích cực, đã xây dựng được thế trận an ninh, quốc phòng toàn dân; xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng tinh nhuệ; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; đạt 100% chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ. Triển khai tuyên truyền giáo dục trong các tầng lớp nhân dân về thực hiện các luật, pháp lệnh; một số vụ án nổi cộm làm rõ được dư luận đánh giá cao; giải quyết tốt các vụ tranh chấp về đất đai, nhà cửa, tài sản; giải quyết nhanh các đơn thư khiếu nại, tố cáo. Triển khai có hiệu quả công tác chống tham nhũng, từ năm 1996 - 2000, đã xử lý 15 vụ, trong đó tham ô có 05 vụ, nhận hối lộ 02 vụ, lạm dụng chức vụ chiến đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa 08 vụ, với tổng số tiền thu hồi gần 50.000.000 đồng; ngăn chặn kịp thời một số trường hợp vi phạm chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; đẩy lùi tình trạng buôn bán gian lận, làm hàng giả, phát hiện và xử lý nghiêm các vụ án tiêu cực, tham nhũng thu hồi cho Nhà nước hàng trăm triệu đồng. Giữ vững được biên giới, từng bước ngăn chặn các vụ vi phạm quy chế biên giới, giữ mối quan hệ tốt đẹp tình hữu nghị láng giềng với tỉnh bạn Campuchia,

Những thắng lợi trên mặt trận an ninh-quốc phòng trong những năm 1991-2000 có ý nghĩa chiến lược quan trọng, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống nhân dân được cải thiện, lòng tin của nhân dân các dân tộc trong huyện được củng cố.

III-LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu, trọng trách lãnh đạo của Đảng càng nặng nề. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh trở thành yêu cầu bức thiết liên quan đến thành bại của sự nghiệp đổi mới. Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ I, II đã xác định: *xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng và quy hoạch, đào tạo cán bộ là khâu cơ bản và then chốt, là yếu tố quyết định.*

Trên tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ I, II, công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả 3 mặt *chính trị, tư tưởng, tổ chức*. Công tác chính trị tư tưởng được xác định có vai trò đặc biệt quan trọng. Hàng năm, các cấp ủy Đảng, các ngành, đoàn thể nhân dân, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế đều chú trọng tăng cường lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bảo đảm sự thống nhất tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân; đảm bảo nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng trong giai đoạn thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện. Ban Thường vụ huyện ủy yêu cầu các cấp ủy phải nhận thức được vị trí, tầm quan trọng của công tác tư tưởng trong giai đoạn mới, phải đổi mới nội dung, phương pháp và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

Trong những năm 1991 - 2000, tỉnh Gia Lai nói chung và huyện Đức Cơ nói riêng đứng trước những thời cơ, vận hội phát triển mới, đan xen với nhiều nguy cơ, thách thức và khó khăn mới nảy sinh. Những biến động về kinh tế - chính trị trong khu vực và trên thế giới tác động sâu sắc tới tư tưởng, đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Một bộ phận cán bộ, đảng viên có quan điểm, lệch lạc, trái với đường lối, cương lĩnh và Điều lệ Đảng, có tư tưởng thực dụng, cơ hội, lối sống xa hoa dẫn đến thoái hóa, biến chất. Mặt trái của cơ chế thị trường tác

động đã làm nảy sinh những thói hư tật xấu như kèn cựa địa vị, chạy chức, chạy quyền, cục bộ địa phương, mất đoàn kết trong nội bộ…

Trước thực trạng đó, Đảng bộ huyện đã đặc biệt quan tâm đến công tác tư tưởng, tổ chức các đợt học tập các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng như Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) *"về đổi mới và chỉnh đốn Đảng",* Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII *"về tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng"*, các Chỉ thị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, X và Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ I, II, các chủ trương, đường lối của tỉnh, các chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Ngành tuyên giáo từ huyện đến cơ sở nòng cốt là đội ngũ báo cáo viên đã tăng cường tuyên truyền thông tin thời sự, chính sách, đồng thời tham mưu cho các cấp ủy, tổ chức triển khai, nhanh chóng đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống. Các cơ quan báo, đài tăng cường hoạt động, đổi mới nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu thông tin, định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Qua các lớp học tập, quán triệt Nghị quyết, đảng viên, cán bộ và nhân dân trong toàn huyện được cung cấp những thông tin cần thiết về tình hình quốc tế và trong nước, thấy rõ những âm mưu, luận điệu chống phá cách mạng của các thế lực thù địch; nhận thức rõ những chủ trương, đường lối của Đảng trong lãnh đạo đất nước vượt qua khó khăn, thách thức, từng bước thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới. Qua đó đã củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân, vào sự nghiệp đổi mới của Đảng.

Sau khi huyện Đức Cơ được thành lập, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn, củng cố các tổ chức cơ sở Đảng yếu kém, chỉ đạo các cấp ủy cơ sở tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Mặt khác, phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, ủy viên Ban Chấp hành trực tiếp phụ trách từng xã để chỉ đạo công tác, sớm khắc phục tình trạng trắng cán bộ, trắng đảng viên ở các cơ quan đơn vị và các bản làng, thôn xóm. Với các biện pháp trên, trong những năm 1991 - 2000, hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng đã có nhiều chuyển biến quan trọng kể cả về số lượng và chất lượng. Năm 1991, toàn Đảng bộ có 16 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc, trong đó có 2 Đảng bộ và 14 chi bộ; năm 1995, đã có 10 Đảng bộ và 10 chi bộ trực thuộc; đến năm 2000, có 12 đảng bộ và 16 chi bộ trực thuộc.

Công tác nâng cao chất lượng đảng viên và hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng được Ban Thường vụ huyện ủy quan tâm chỉ đạo. Nhiều tổ chức cơ sơ Đảng được củng cố, giữ vững nề nếp sinh hoạt, nội dung đạt chất lượng, phát huy trí tuệ tập thể trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Năng lực lãnh đạo quản lý trong sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực của đội ngũ cán bộ, đảng viên lãnh đạo được nâng lên. Chất lượng đảng viên ngày càng thể hiện rõ hơn trong việc gương mẫu, đi đầu vượt khó, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Số tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, đạt loại khá tăng lên quan từng năm.

Năm 1991, toàn Đảng bộ huyện có 15 tổ chức cơ sở Đảng đạt khá, 1 cơ sở yếu, không có cơ sở nào đủ tiêu chuẩn đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh. Năm 1995, có 6/20 tổ chức cơ sở đạt trong sạch, vững mạnh, 10 đạt khá và 4 cơ sở yếu. Đến năm 2000, qua phân loại có 47% tổ chức cơ sở đạt trong sạch, vững mạnh, 50,6% cơ sở đạt loại khá; 2,4% tổ chức cơ sở yếu kém.

Về phân loại đảng viên, năm 1992, có 304 đảng viên dự phân loại, trong đó có 117 đồng chí đủ tư cách loại I, 101 đồng chí đủ tư cách nhưng còn hạn chế, kỷ luật 6 trường hợp. Năm 1995, có 338/512 đảng viên đạt tiêu chuẩn tiền phong gương mẫu, 174 đảng viên có một số hạn chế, 12 đảng viên vi phạm kỷ luật. Năm 2000, có 526 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 178 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ và 8 đảng viên vi phạm kỷ luật.

Đi đôi với việc kiện toàn, củng cố các tổ chức cơ sở Đảng, công tác phát triển đảng viên, nhất là phát triển đảng trong lực lượng giáo viên, dân quân, công an được Ban Chấp hành Đảng bộ huyện quan tâm chỉ đạo. Để làm tốt công tác phát triển đảng viên, Ban chấp hành Đảng bộ huyện thường xuyên chú trọng đến công tác bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng bản chất giai cấp cho lực lượng đoàn viên thanh niên huyện nhà. Trọng tâm của công tác phát triển đảng tiếp tục được xác định đó là khắc phục tình trạng trắng đảng viên ở những thôn, làng, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn và các xã vùng sâu, vùng xa, các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Thực hiện Nghị quyết của huyện ủy, các cấp ủy Đảng đã xây dựng phương hướng, kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng cho quần chúng ưu tú, tạo nguồn kết nạp đảng viên. Nhiệm kỳ (1992 - 1996) đã kết nạp được 182 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 512 đảng viên. Nhiệm kỳ 1996 - 2000, Ban Chấp hành đã xây dựng Nghị quyết chuyên đề về "*phát triển Đảng trong lực lượng thanh niên*", nhờ vậy công tác phát triển đảng viên được cấp ủy cơ sở chú trọng và tổ chức thực hiện có kết quả, đã phát triển được 206 đảng viên, đạt 106% so với Nghị quyết Đại hội II đề ra. Các tổ chức cơ sở Đảng phát triển đảng viên mạnh như: Đảng bộ xã Ia Lang; Đảng bộ Thị trấn Chư Ty; Đảng bộ xã Ia Kla; Chi bộ Nông Lâm ...

Trong những năm 1991 - 2000, công tác kiểm tra Đảng đã có nhiều đổi mới về nội dung và phương pháp thực hiện. Các cấp ủy nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm đối với công tác kiểm tra. Các cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, thực hiện quy chế hoạt động, phát huy dân chủ để cán bộ, đảng viên có quyền và trách nhiệm tham gia công tác kiểm tra. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, hiệu lực của Ủy ban kiểm tra các cấp, giữ vững nề nếp kiểm tra, tăng cường kiểm tra thực hiện Nghị quyết, kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm, tập trung giải quyết tố cáo, khiếu nại có liên quan đến vấn đề nhân sự, phối hợp với các ban, ngành giải quyết các điểm nóng về tranh chấp đất đai, củng cố các cơ sở yếu kém. Trong nhiệm kỳ (1991- 1995), đã xử lý 34 trường hợp vi phạm, trong đó khiển trách 6 đồng chí, cảnh cáo 20 đồng chí, cách chức 7 đồng chí và khai trừ ra khỏi Đảng 7 đồng chí. Nhiệm kỳ (1996 - 2000), đã xử lý kỷ luật khai trừ 12 đồng chí, cách chức 2 đồng chí, cảnh cáo 22 đồng chí và khiển trách 13 đồng chí. Qua đó, góp phần tích cực vào công tác xây dựng Đảng, xử lý kịp thời những sai phạm, làm trong sạch, nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đảng viên, củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng.

Từ những ngày đầu Đảng bộ huyện được thành lập, Đảng bộ đã xác định: để xây dựng huyện nhà vững mạnh về chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, yếu tố cơ bản lâu dài là xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh, nhất là cán bộ người dân tộc thiểu số có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức và phẩm chất chính trị. Đội ngũ đó

phải được rèn luyện qua phong trào ở cơ sở và kinh nghiệm từ thực tiễn ở cơ sở, đơn vị, được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về mọi mặt, tự nguyện đứng vào hàng ngũ Đảng cộng sản Việt Nam, thật sự gắn bó và có uy tín với quần chúng nhân dân.

Với đặc thù của một huyện miền núi biên giới, đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện còn thiếu, với phương châm đào tạo, bồi dưỡng bằng hình *thức "vừa học vừa làm, cán bộ có trình độ, có hiểu biết chỉ dẫn cho cán bộ yếu kém"*. Huyện đã tăng cường chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, quan tâm tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực đi đào tạo tập trung ở các trường của Trung ương, của tỉnh. Từ đó, củng cố đội ngũ cán bộ của huyện vững mạnh về chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Từ năm 1991 - 2000, huyện đã cử 141 đồng chí đi đào tạo chương trình lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; cử đi học các trường ở Trung ương và tại tỉnh có 186 đồng chí học cao đẳng, đại học, 103 đồng chí học trung học chuyên nghiệp; đào tạo bổ túc văn hóa cấp I có 653 đồng chí, cấp II có 387 đồng chí; cấp III có 33 đồng chí; ngoài ra huyện còn tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho 3.130 lượt người, lý luận chính trị phổ thông 305 lượt người.

Ngoài ra, huyện cũng rất quan tâm và có chính sách ưu đãi để thu hút những sinh viên mới ra trường và cán bộ từ nơi khác đến công tác tại huyện. Trong những năm 1991 - 2000, huyện đã tiếp nhận một lượng cán bộ từ nguồn này khá nhiều. Chính vì thế ngày đầu thành lập huyện tháng 10 - 1991, chỉ có 71 cán bộ công chức, đến cuối năm 2000, toàn huyện có trên 500 cán bộ công chức (không tính cán bộ ngành dọc quản lý).

Việc đánh giá, bố trí, sắp xếp và bổ nhiệm cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện được thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế về bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, nên việc lựa chọn, giới thiệu cán bộ để đề bạt, bổ nhiệm, bầu cử, khen thưởng, kỷ luật cán bộ đi vào nề nếp, cán bộ được bổ nhiệm đều phát huy tốt và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Huyện luôn chú trọng đến công tác quy hoạch cán bộ. Từ sau khi có Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VIII) về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, trên cơ sở các nội dung của Nghị quyết, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện một cách phù hợp với đặc điểm tình hình của huyện. Đến cuối năm 2000, huyện đã hoàn chỉnh công tác quy hoạch cán bộ từ cấp huyện đến cơ sở theo sự phân cấp quản lý cán bộ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng cũng còn một số hạn chế, khuyết điểm, công tác giáo dục chính trị tư tưởng làm chưa ngang tầm, tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào cấp trên còn cao; một số đơn vị quy hoạch cán bộ mang tính hình thức, chưa tạo được nguồn cán bộ kế cận, do đó đội ngũ cán bộ thiếu đồng bộ, việc bố trí sử dụng cán bộ còn chắp vá; một bộ phận cán bộ, đảng viên còn ngại học tập, chưa chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân, còn tham ô, tham nhũng, vi phạm pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cơ sở Đảng còn yếu.

Trong những năm 1991 - 2000, tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, huyện Đức Cơ chú trọng xây dựng hệ thống, chính quyền các cấp.

Hội đồng nhân dân huyện tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật và nhiệm vụ kinh tế - xã hội; triển khai tốt việc phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân, với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trong thực hiện nhiệm vụ chủ yếu. Công tác tiếp dân, tiếp xúc cử tri giải quyết các kiến nghị của các cử tri có nhiều tiến bộ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp đã góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, trong việc xây dựng chính quyền của dân, do dân, vì dân, góp phần tập hợp sức mạnh toàn dân để xây dựng huyện Đức Cơ ngày càng phát triển đi lên. Tuy vậy, hoạt động của một số Thường trực Hội đồng nhân dân xã còn có những hạn chế nhất định, chưa cải tiến được phương pháp điều hành các kỳ họp Hội đồng nhân dân, còn thụ động trong việc tiếp xúc cử tri và giải quyết các kiến nghị cử tri.

Ủy ban nhân dân các cấp từng bước đi vào hoạt động nề nếp theo quy chế, chức năng, nhiệm vụ, đã có nhiều chuyển biến trong quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đảng bộ huyện lần thứ I, II đề ra và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước…Tuy nhiên năng lực, trình độ quản lý kinh tế ở một bộ phận cán bộ còn yếu kém, điều hành quản lý còn lỏng lẻo. Bộ máy hành chính còn cồng kềnh, hoạt động kém hiệu quả. Xử lý các vụ việc còn chậm, chính quyền cấp xã, vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng khó khăn còn chậm đổi mới, hoạt động kém hiệu quả.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, chính quyền, huyện ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo đổi mới phương thức hoạt động của mặt trận và các tổ chức đoàn thể, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia vào các phong trào cách mạng.

Trong 10 năm 1991 - 2000, Mặt trận các cấp đã làm tốt chức năng tham gia xây dựng chính quyền, phát huy mạnh mẽ vai trò của mình trong việc giám sát thực hiện quyền của nhân dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, Trung ương và địa phương, tiêu biểu cho những hoạt động trên là các địa phương: thị trấn Chư Ty, xã Ia Kriêng, xã Ia Din, xã Ia Krêl, xã Ia Dơk, xã Ia Pnôn. Phát động được nhiều phong trào hành động cách mạng, phối hợp với các đoàn thể thực hiện được một số dự án, ngoài dự án các tổ chức thành viên được vay. Trong những năm 1992 - 1997, Mặt trận các cấp đã vận động hội viên của mình lập quỹ tương trợ, giúp đỡ trong sản xuất và đời sống với số vốn 22.000.000 đồng, 36 chỉ vàng, 04 tấn thóc giống… qua đó góp phần giải quyết việc làm, phát triển sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm cải thiện đời sống. Tiêu biểu trong phong trào *"Xóa đói giảm nghèo"* là xã Ia Dơk, xã Ia Kriêng, xã Ia Lang. Trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia xây dựng tuyến phòng thủ biên giới, vận động góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, tặng 83 sổ tiết kiệm với số tiền 62.000.000 đồng, nổi lên có Thị trấn Chư Ty, xã Ia Lang, Ia Dơk, Phòng Giáo dục, Công ty Thương mại. Chỉ riêng Cuộc vận động kỷ niệm 50 năm ngày thương binh liệt sỹ, nhân dân ở 10 xã, thị trấn trên địa bàn huyện, trong đó có thị trấn Chư Ty, xã Ia Kriêng đã ủng hộ 16.032.000 đồng, làm mới, sữa chữa 32 ngôi nhà, với số tiền 96.000.000

đồng để tặng cho các gia đình chính sách. Cuộc vận động ủng hộ nhân dân Cu Ba và đồng bào vùng bị lũ lụt với số tiền 50.829.000 đồng…

Hội nông dân huyện - thành viên của Mặt trận Tổ quốc, một lực lượng đông đảo của xã hội, trong những năm 1991 - 2000, luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp quan tâm xây dựng. Hệ thống tổ chức Hội nông dân từ huyện đến xã, thị trấn và các thôn, làng, tổ dân phố được kiện toàn và đi vào hoạt động. Hoạt động của Hội rất thiết thực, đạt hiệu quả cao trong việc vận động hội viên ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất cà phê, tiêu, cao su, làm lúa nước hai vụ năng suất, chất lượng ngày càng cao, tiêu biểu như hộ nông dân Rơ Châm Chuối (làng Bua - xã Ia Pnôn), hộ Siu Dyơk (làng Ba - xã Ia Pnôn) là điển hình trong phong trào phát triển kinh tế gia đình. Bên cạnh đó, được sự hướng dẫn của cán bộ khuyến nông, cán bộ Hội nông dân và sự giúp đỡ, tạo điều kiện của ngành ngân hàng, nhiều hộ gia đình nông dân đã vay vốn để đầu tư phát triển kinh tế, từ đó thoát được nghèo, vươn lên khá giả, tiêu biểu trong phong trào sản xuất giỏi, chăn nuôi khá của huyện có các hộ như Rơ Châm Trom, Rahlan Bin, Đặng Sỹ Khoa, Đặng Sỹ Mạnh (người làng Bua) - xã Ia Pnôn, Siu Quý (người làng Tung - xã Ia Nan), Siu Luynh, Siu Nga (người làng Hrang - xã Ia Kriêng) là những hộ có thu nhập bình quân hàng năm đạt từ 30 - 100 triệu đồng/năm.

Các cấp Hội nông dân còn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành chức năng thường xuyên tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền cho hội viên thấy rõ những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, qua đó góp phần nâng cao tinh thần cảnh giác, động viên hội viên phát huy quyền làm chủ của mình ở địa bàn dân cư.

Hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện trong những năm 1991 - 2000, cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Ban chấp hành Hội phụ nữ các cấp đã tăng cường tuyên truyền hội viên tham gia học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn với Cuộc vận động "*Xây dựng người phụ nữ mới*", đồng thời đẩy mạnh thực hiện các phong trào *"Giỏi việc nước đảm việc nhà"*, "*phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc"* và *"phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước"*. Các cấp hội quan tâm chú trọng đến công tác kiện toàn bộ máy hoạt động của phụ nữ cơ sở theo hướng nâng cao chất lượng hoạt động. Năm 1995 hội viên phụ nữ toàn huyện là 1.909 chị, đến năm 2000 là 4.646 hội viên/6.992 phụ nữ.

Phong trào phụ nữ giúp nhau làm kinh tế ngày càng phát triển sâu rộng, các cấp hội đã vận động chị em giúp nhau vốn, giống cây, con và lao động để phát triển sản xuất gia đình, nhiều chị em hội viên đã mạnh dạn trong việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, khoanh nuôi bảo vệ rừng. Từ phong trào lao động sản xuất đã xuất hiện nhiều hội viên làm kinh tế giỏi, thu nhập bình quân hàng năm đạt từ 30 - 50 triệu đồng/năm như chị Rơ châm H'Rim (người làng Chan - xã Ia Pnôn), chị Siu H'Biên (người làng Bua)…

Ngoài việc giúp nhau phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống, Hội phụ nữ huyện còn tích cực phối hợp với các ngành y tế tổ chức các lớp tập huấn, đẩy mạnh

công tác tuyên truyền, vận động chị em thực hiện kế hoạch hóa gia đình; chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Các cấp Hội còn tổ chức vận động, tuyên truyền các bà mẹ đưa con dưới 5 tuổi tiêm phòng 6 loại vắc cxin phòng bệnh như: Bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, lao. Ngày tiêm chủng toàn quốc đã có 96% trẻ em được tiêm phòng 6 bệnh và có 89% chị em phụ nữ có thai được tiêm phòng uốn ván. Đẩy mạnh chương trình phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ. Đến năm 2000, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 46% năm 1997 xuống 14% năm 2000, tỷ lệ trẻ trong độ tuổi uống vitamin A đạt trên 90%.

Ngoài ra, các cấp hội còn tổ chức vận động các bà mẹ đưa con em đến trường theo độ tuổi đạt tỷ lệ 98%; tổ chức nhiều hoạt động thăm, tặng quà cho các cháu có hoàn cảnh gia đình khó khăn trên địa bàn nhân các ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết trung thu. Điển hình trong phong trào có Hội phụ nữ xã Ia Kla, Ia Pnôn, Ia Din, Ia Dơk, thị trấn Chư Ty.

Công tác hậu phương quân đội, cũng được các cấp Hội quan tâm. Hàng năm đã tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình thương binh liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng nhân các ngày lễ, tết; vận động hội viên làm tốt công tác hậu phương quân đội thăm, tặng quà cho các chiến sỹ ở các Đồn biên phòng, vận động Thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự, góp phần tích cực trong công tác giữ gìn an ninh chính trị trên địa bàn huyện.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, cùng với sự phát triển của các đoàn thể chính trị khác, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đức Cơ ngày càng phát triển về tổ chức, lớn mạnh về lực lượng. Ngày đầu mới thành lập, toàn huyện có 218 đoàn viên và 1.046 thanh niên sinh hoạt ở cơ sở của 2 huyện Chư Păh và Chư Prông chuyển qua. Đến năm 1996, toàn huyện có 587 đoàn viên, 22 tổ chức cơ sở Đoàn với 42 chi đoàn, năm 2000, tăng lên 27 tổ chức cơ sở Đoàn với 88 chi đoàn và 2.082 đoàn viên, đã xóa được làng trắng đoàn viên. Đội ngũ cán bộ Đoàn và Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam huyện ngày được tăng cường củng cố về số lượng và chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Với hai phong trào lớn *"thanh niên lập nghiệp"* và *"tuổi trẻ giữ nước",* phong trào Đoàn thanh niên có sự chuyển biến tích cực cả về tư tưởng, đạo đức, lối sống và hành động.

Trong phong trào thanh niên lập nghiệp, tham gia phát triển sản xuất, đoàn viên, thanh niên của huyện thực sự là lực lượng xung kích trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, là lực lượng đi đầu trong phong trào chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, tham gia các dự án xóa đói giảm nghèo. Các công trình thanh niên, làng thanh niên, vườn cây thanh niên trở thành phong trào thi đua rộng khắp. qua phong trào xuất hiện nhiều gương đoàn viên và cơ sở đoàn vươn lên làm giàu, ổn định cuộc sống. Nhiều cơ sở đoàn hoạt động tốt như đoàn xã Ia Nan, Ia Pnôn, Ia Lang, Ia Dơk, một số đoàn viên, thanh niên làm kinh tế giỏi xuất hiện có thu nhập từ 50 - 60 triệu đồng/năm như Rơ Châm Tép (người làng Grông - xã Ia Kriêng)...

Là huyện biên giới, tình hình an ninh chính trị phức tạp, huyện đoàn đã phối hợp với Công an, cơ quan Quân sự đẩy mạnh tuyên truyền trong đoàn viên thanh

niên về phong trào *"tuổi trẻ giữ nước",* bảo vệ an ninh - quốc phòng, phòng chống tệ nạn xã hội; tăng cường phối hợp với các ngành, đoàn thể tham gia phong trào đền ơn đáp nghĩa, vận động đoàn viên thanh niên quyên góp tiền, ngày công xây dựng nhà tình nghĩa, sổ tiết kiệm tặng gia đình chính sách khó khăn thăm hỏi tặng quà các chiến sỹ biên giới. Trong 5 năm 1996 – 2000, đoàn các cấp tổ chức 2 đợt vận động trong đoàn viên thanh niên được 5,55 triệu đồng, tặng 23 sổ tiết kiệm tình nghĩa với số tiền là 4,65 triệu đồng và 20 suất quà với giá trị 900.000 đồng. Vận động thanh thiếu niên quyên góp giúp đỡ nhân dân vùng bị thiên tai và các gia đình gặp khó khăn, hoạn nạn.

Hội Cựu chiến binh huyện không ngừng lớn mạnh về mọi mặt, ngày càng hoạt động có nề nếp và chất lượng. Năm 2000, toàn huyện có 10 cơ sở hội với 54 chi hội, với 784 hội viên, tăng 16 chi hội và 299 hội viên so với năm 1995. Hội cựu chiến binh tích cực tham gia các hoạt động chính trị, cùng với các ngành, các đoàn thể, các cấp làm tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Hội viên Hội cựu chiến binh tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang của *"Bộ đội cụ Hồ",* đem trí tuệ, sức lực của mình góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong huyện thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của địa phương. Các cấp hội phát động sâu rộng phong trào hội viên thi đua *"làm kinh tế giỏi", "xóa đói giảm nghèo", "giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau"*, nhờ đó nhiều hội viên đã mạnh dạn vay vốn đầu tư, tích cực phát triển kinh tế gia đình, đến năm 2000, số hội viên giàu, có 30 hội viên chiếm 4,64%, trung bình - khá có 450 hội viên, chiếm 60,4% (tăng 26% so với năm 1996), số hội viên nghèo 277 hội viên, chiếm 30,1%, giảm 10% so với năm 1996, số hội đói 36 hội viên, chiếm 4,77%, so với năm 1996 giảm 74%.

Tiêu biểu trong phong trào *giúp dân phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo* có ông Rơ Mah Klum - Cựu chiến binh của xã Ia Dơk. Năm 1993, được sự đồng ý của chính quyền, với sự giúp đỡ của Công ty 74, Binh đoàn 15, ông đã vận động một số hộ dân ở vùng sâu, vùng xa ra vùng thuận lợi (làng Mới) vừa có đất sản xuất, chỗ ở phù hợp giúp nhằm ổn định cuộc sống. Đồng thời bỏ tiền tích góp của bản thân cùng với cán bộ chiến sĩ Công ty 74 chung sức bám dân làng, cùng nhau vận động giúp đỡ bà con làm nhà, hỗ trợ gạo, cá khô, nước mắm, xây dựng trường mầm non… để tạo cho người dân yên tâm sinh sống ở làng Mới. Sau đó vận động bà con đi trồng cây lúa nước, trồng cây cao su… Từ chỗ thiếu đói nhân dân ở làng Mới đã dần được no ấm và đổi đời từng ngày. Đến nay, đã có hàng trăm người dân của làng Mới vào làm công nhân cao su của Công ty 74, với thu nhập ổn định từ 2 đến 3,5 triệu đồng/người/tháng. Nhiều gia đình đã giàu lên, nhà nào cũng có ti vi, xe máy, sắm sửa nhiều vật dụng đắt giá trong gia đình. Làng Mới được công nhận là làng văn hóa cấp tỉnh. Ngoài ra, ông còn hiến 2 mảnh đất của mình, với tổng diện tích 3.750m^2 để xây dựng trường học cho trẻ em trong làng đến lớp được thuận tiện hơn. Với những cống hiến của mình, ngày 26 - 8 - 2000, ông Rơ Mah Klum được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới.

Mười năm sau ngày thành lập huyện (1991 - 2000), cũng là 10 năm Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Đức Cơ tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong thời gian đó, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện phát huy cao độ tinh thần yêu nước, yêu quê hương, phát huy ý thức tự lực, tự cường, đoàn

kết vượt qua khó khăn và đạt được những kết quả đáng tự hào về kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng. Về kinh tế, mức tăng trưởng hàng năm rõ nét với tốc độ tăng GDP bình quân 10%/năm; các ngành sản xuất đều phát triển, thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm sau cao hơn năm trước; thu nhập bình quân đầu người năm 2000 đạt 2.100.000 đồng/người/năm. Đời sống của nhân dân các dân tộc trong huyện từng bước được cải thiện. Cơ sở hạ tầng đường giao thông, thủy lợi, điện, trường học, nước sinh hoạt, trung tâm y tế và các công trình phúc lợi được đầu tư, phát triển mạnh. Văn hóa - xã hội có những bước phát triển đáng kể. An ninh chính trị được ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, quốc phòng - an ninh được củng cố, khối đại đoàn kết các dân tộc anh em trong huyện được tăng cường. Đảng bộ, chính quyền, mặt trận và các tổ chức đoàn thể nhân dân ngày càng trong sạch, vững mạnh. Sự trưởng thành đi lên của Đảng bộ huyện càng củng cố thêm niềm tin, tạo động lực mới, phát huy mạnh mẽ nội lực của địa phương trong thời kỳ mới. Những thành tựu cũng như hạn chế, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị sau 10 năm thành lập huyện là những kinh nghiệm quý và là cơ sở vững chắc để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Đức Cơ vững tin bước vào thế kỷ XXI.